

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Số: 258 /CBTT - CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 4 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO.

Trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513 569439

Fax: 02513 569 437

Email: lamaidico@vnn.vn

Website: www.lamaidico.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Minh Hải

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

ĐT cố định: 02513 569 439 ; Fax: 02513 569 437;

ĐT Di động: 0902 703 989

Loại thông tin công bố: 24h; 72h; Yêu cầu; Bất thường; Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Phạm Minh Hải

Số: *237*/TB-HĐQT

Đồng Nai, ngày *M* tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần
Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 29/01/2008 và Điều lệ sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2016;

- Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 11/4/2018 của HĐQT Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, chi tiết như sau:

1. Thời gian: 08 giờ 00 ngày 26 tháng 4 năm 2018 (Thứ Năm).

2. Địa điểm: Lầu 3 - Tòa nhà IDICO - URBIZ

KCN Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 của HĐQT.
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.
- Thông qua các Tờ trình: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018; Tờ trình dự kiến mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2018; Tờ trình về thưởng cho Ban điều hành do lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2017; Tờ trình kế hoạch sử dụng vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018; Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018; Tờ trình Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty; Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT Quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.
- Tờ trình về việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty năm 2018.

- Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm 16 giờ 00 ngày 04 tháng 4 năm 2018.

- Trường hợp uỷ quyền, Quý cổ đông phải lập Giấy uỷ quyền hợp lệ theo mẫu của Công ty.

- Tài liệu Đại hội được đăng tải tại website www.lamaidico.com.vn

Để thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông hoặc người được uỷ quyền xác nhận tham dự Đại hội với Ban tổ chức trước 16 giờ 00 ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo địa chỉ, fax hoặc Email (lamaidico@vnn.vn) của Công ty và vui lòng mang theo CMND hoặc hộ chiếu, Giấy uỷ quyền khi đến tham dự Đại hội.

Mọi thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ qua số điện thoại 02513.569 439 (Mr Hải) hoặc 02512 651 568 (Ms Hiền); fax 02513 569 437.

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp nhưng chưa nhận được Thư mời tham dự Đại hội./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TT Lưu ký CK Việt Nam;
- TCT IDICO (B/c);
- Lưu VP, HĐQT.





Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Thời gian: 08h00, Ngày 26/4/2018, tại Hội trường Lầu 3 - Tòa nhà IDICO - URBIZ KCN Nhơn Trạch, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai.

STT	Nội dung
I	THỦ TỤC KHAI MẠC: 08h00' - 09h00'
1	Đón khách và đăng ký cổ đông, phát tài liệu.
2	Thủ tục bắt đầu buổi họp:
2.1	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2.2	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
2.3	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký.
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI : 09h00' - 12h00'
1	Phát biểu khai mạc
2	Tờ trình về bầu Ban kiểm phiếu (Biểu quyết)
3	Thông qua chương trình Đại hội.
4	Thông qua Quy chế Đại hội.
5	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2018.
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017.
7	Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
8	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017.
9	Đại hội thảo luận, giải đáp ý kiến và biểu quyết thông qua các nội dung trên.
10	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
11	Tờ trình về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017. Kế hoạch năm 2018 (Biểu quyết).
12	Tờ trình về đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2018. (Biểu quyết).
13	Tờ trình về thưởng cho Ban điều hành do hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2017. (Biểu quyết).
14	Tờ trình về Kế hoạch sử dụng vốn phục vụ SXKD và Đầu tư năm 2018.
15	Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018. (Biểu quyết).
16	Tờ trình Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty.(Biểu quyết).

	PHẦN BẦU CỬ
17	Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023. - Biểu quyết thông qua Quy chế.
18	Tờ trình phê chuẩn danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023. - Biểu quyết thông qua danh sách Đề cử, ứng cử viên.
19	Hướng dẫn bầu cử.
20	Tiến hành phát phiếu bầu cử; thu phiếu; kiểm phiếu.
	CỔ ĐÔNG THẢO LUẬN.
21	Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2023 (Biên bản kiểm phiếu).
22	Đại hội giải lao. Phiên họp đầu tiên của HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2023. (Bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS).
23	Công bố kết quả phiên họp đầu tiên của HĐQT, BKS. Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023. - HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 ra mắt Đại hội. - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 phát biểu ý kiến trước Đại hội.
24	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Biểu quyết).
25	Tờ trình về việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc điều hành Công ty năm 2018 (Biểu quyết).
	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI
26	Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội (Biểu quyết).
27	Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

THÔNG BÁO

V/v Ứng cử, Đề cử nhân sự tham gia Bầu thành viên HĐQT, BKS
nhiệm kỳ 2018 - 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần
Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO Thông báo đến quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử nhân sự tham gia bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu cho nhiệm kỳ là: 05 người.
- Nhiệm kỳ: 05 năm.

2. Số lượng thành viên BKS

- Số lượng thành viên BKS cần bầu cho nhiệm kỳ là: 03 người.
- Nhiệm kỳ: 05 năm.

3. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT và BKS

3.1 Việc đề cử người để bầu vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

- Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 01 (một) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 2 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 3 (ba) thành viên; từ 50% dưới 65% được đề cử 4 (bốn) thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử

viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

3.2 Việc đề cử người để bầu vào BKS được thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% (năm phần trăm) ít hơn 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 1 (một) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 2 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 3 (ba) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 4 (bốn) thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

4. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia HĐQT:

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty):

- Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

+ Có trình độ chuyên môn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.

+ Có kinh nghiệm quản lý, kinh doanh.

+ Có hiểu biết pháp luật.

+ Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

- Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

5. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia BKS:

Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty):

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, là người am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Trong đó có ít nhất một kiểm soát viên có trình độ chuyên môn về tài chính kế toán.

- Kiểm soát viên không được là thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

- Thành viên BKS không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS:

- Đơn ứng cử, đề cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu tại www.lamaidico.com.vn).

- Bản sao các giấy tờ sau: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu tại www.lamaidico.com.vn) có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc tổ chức nơi ứng cử viên công tác;

- Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc email trước 16h00 ngày 24/04/2018 theo địa chỉ:

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai.

Điện thoại: 02513. 569 439 Fax: 02513.569 437

Email: lamaidico.com.vn

Mọi thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ qua số điện thoại 02513.569 439 (Mr Hải) hoặc 02512 651 568 (Ms Hiền); fax 02513 569 437.

Trân trọng./.

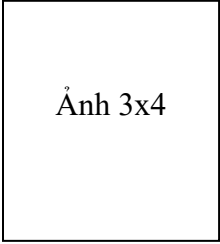
Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT IDICO (B/c);
- Lưu VP, HĐQT.



Nguyễn Cao Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO
NHIỆM KỲ 2018 ÷ 2023

1. Tôi tên là (Chữ in hoa):
 2. Giới tính (Nam/Nữ):.....; Ngày sinh:.....
 3. Nơi sinh:.....; Quốc tịch :.....
 4. CMND/Hộ chiếu số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp.....
 5. Địa chỉ thường trú:.....
 6. Số điện thoại liên lạc:.....
 7. Trình độ văn hóa:.....
 8. Trình độ chuyên môn:.....
 9. Quá trình công tác :.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
 10. Đơn vị hiện đang làm việc:.....
 11. Chức vụ công tác hiện nay:.....
 12. Số lượng cổ phần nắm giữ:
 13. Tổng số cổ phần của nhóm cổ đông đề cử:.....
 14. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
Họ và tên:.....; Quan hệ:
 - CMND số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....
 - Số lượng cổ phần nắm giữ:.....
 15. Hành vi vi phạm pháp luật:.....
 16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:.....
- Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai sót xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
(hoặc cơ quan, đơn vị công tác)

....., ngày tháng năm 2018
Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO
NHIỆM KỲ 2018 ÷ 2023

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Tôi tên là:

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu và được ủy quyền đại diện: cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.

Trong đó:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần, chiếm% tổng số CP phổ thông.

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần, chiếm% tổng số CP phổ thông.

Xét thấy đủ các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Các hồ sơ được đính kèm đơn này bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch (02 bản).
2. Bản sao có công chứng:
 - CMND (hoặc Hộ chiếu nếu là Việt Kiều hoặc người nước ngoài).
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
3. Giấy ủy quyền (nếu có).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm 2018

ỨNG CỬ VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO
NHIỆM KỲ 2018 ÷ 2023

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Tôi tên là:

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu và được ủy quyền đại diện: cổ phần, chiếm%
tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.

Trong đó:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần, chiếm% tổng số CP phổ thông.

Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần, chiếm% tổng số CP phổ thông.

Xét thấy đủ các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty,
Tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử để bầu vào thành viên Ban kiểm soát nhiệm
kỳ 2018-2023 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013.

Các hồ sơ được đính kèm đơn này bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch (02 bản).
2. Bản sao có công chứng:
 - CMND (hoặc Hộ chiếu nếu là Việt Kiều hoặc người nước ngoài).
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
3. Giấy ủy quyền (nếu có).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng
lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm 2018

ỨNG CỬ VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



....., ngày tháng 4 năm 2018

PHIẾU ĐĂNG KÝ

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO

Kính gửi: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO

1. Tên cổ đông: (MSCĐ)
- CMND số: cấp ngày tại
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu:

Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty.

Bằng văn bản này, tôi xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty như sau:

Xác nhận tham dự (Đánh dấu vào ô tương ứng).

a. Trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông:

b. Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Họ tên người được ủy quyền:
- CMND số: cấp ngày tại
- Địa chỉ:
- Điện thoại:

2. Đăng ký phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông: Có: ; Không

Tóm tắt Nội dung phát biểu (nếu có):

.....
.....
.....
.....
.....

CỔ ĐÔNG

Ký, ghi rõ họ và tên

Vui lòng fax Thư xác nhận này đến Ban Tổ chức theo số fax: 02513.569 437 hoặc gửi qua đường Bưu điện về Văn phòng Công ty trước 16g00 ngày 24/4/2018.



....., ngày tháng 4 năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 26/4/2018

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

Số CMND/CCCD/GPĐKKD: cấp ngày : tại :

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Điện thoại liên hệ: Email:

Mã số cổ đông: Số cổ phần hiện có:

2. Bên được ủy quyền:

2.1 Ủy quyền cho người đại diện

Tên cá nhân/tổ chức:

Số CMND/CCCD/GPĐKKD: cấp ngày : tại :

Điện thoại liên hệ: Email:

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

2.2 Trường hợp Quý cổ đông không ủy quyền cho cá nhân nào, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị (Vui lòng đánh dấu ✓ vào ô chọn)

- | | | |
|------------------------|-------------------|--------------------------|
| - Ông Nguyễn Cao Hà | - Chủ tịch HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| - Ông Trần Thiện Thành | - Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| - Ông Trần Văn Phú | - Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| - Bà Lê Thị Liễu | - Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| - Bà Vũ Thị Hiền | - Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |

3. Nội dung ủy quyền:

Bên được ủy quyền có toàn quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự, thảo luận, biểu quyết, thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO.

4. Cam kết của Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền:

4.1 Bên ủy quyền cam kết tại thời điểm lập Giấy ủy quyền này, không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến số lượng cổ phần hợp pháp của bên ủy quyền; cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.

4.2 Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đầy đủ nội dung được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện công việc nêu tại giấy ủy quyền này.

4.3 Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền hoàn toàn tự nguyện xác lập Giấy ủy quyền này.

5. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 26/4/2018.

Bên ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Bên được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Đồng Nai, ngày 11 tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 29/01/2008 và Điều lệ sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2016;

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần, được triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO.

Điều 1: Công tác tổ chức Đại hội:

- Tất cả cổ đông hoặc đại diện hợp lệ của cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 04/4/2018 được quyền tham dự Đại hội.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 chỉ chính thức khai mạc khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Trật tự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, chỉnh tề.
- Cổ đông tham dự Đại hội ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động (*nếu cần duy trì liên lạc thì để chế độ rung*), không nói chuyện riêng trong phòng họp.

Điều 3: Nội dung Đại hội:

- Đại hội chỉ bàn bạc, thảo luận các nội dung đã được thống nhất đưa vào chương trình Đại hội. Những vấn đề đã được Đại hội nhất trí thông qua bằng biểu quyết sẽ không thảo luận thêm trong Đại hội.
- Trường hợp có những vấn đề phát sinh không có trong chương trình Đại hội, nếu xét thấy đặc biệt cần thiết, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ xem xét trình xin ý kiến của Đại hội để thảo luận.

Điều 4: Các nội dung chính của Đại hội:

A. Nội Dung Đại hội:

- Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội.
- Phát biểu Khai mạc Đại hội
- Bầu ban kiểm phiếu (*Có Tờ trình của Đoàn chủ tịch*).
- Thông qua Chương trình Đại hội.
- Thông qua Quy chế Đại hội.
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 của HĐQT.
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.
- Đại hội thảo luận.

Các Tờ trình cần xin ý kiến Đại hội:

- Tờ trình về kế hoạch sử dụng vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018.
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018.
- Tờ trình chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2018.
- Tờ trình về thưởng cho Ban điều hành do lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2017.
- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
- Tờ trình về việc Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.
- HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018 tuyên bố hết nhiệm kỳ.

B. Phần bầu cử:

- Thông qua Quy chế Ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.
- Thông qua Tờ trình phê chuẩn danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.
- Ban kiểm phiếu Hướng dẫn bầu cử, tiến hành phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu.
- Đại hội thảo luận.
- Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.
- Đại hội giải lao. HĐQT, BKS họp phiên đầu tiên (Bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát).
- Công bố kết quả phiên họp đầu tiên của HĐQT, BKS.
- Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 phát biểu ý kiến trước Đại hội.
- Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT Quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tờ trình về việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc điều hành Công ty năm 2018.
- Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Điều 5: Thông qua các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Các nội dung trên được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông khi đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (riêng thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty phải đạt ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận).

- Để nhanh chóng và chính xác có được kết quả biểu quyết của cổ đông, phương thức biểu quyết tiến hành theo trình tự sau:

1. Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành.
2. Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành.
3. Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.

PHẦN II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ ĐOÀN CHỦ TỊCH

Điều 6: Nhiệm vụ, quyền hạn của Cổ đông:

* Nhiệm vụ:

- Cổ đông được mời tham dự Đại hội: đến đúng giờ quy định để nhận hồ sơ, văn kiện Đại hội và đối chiếu danh sách tham dự Đại hội.

- Cổ đông tham dự Đại hội thể hiện tính nghiêm túc, thảo luận dân chủ và có nhiệm vụ chấp hành các quy định, quy chế của Đại hội.

* Quyền hạn:

- Cổ đông có quyền từ chối mọi hành vi vận động, không trung thực hoặc dùng áp lực mua chuộc của một người, một nhóm người trong việc biểu quyết làm ảnh hưởng xấu đến kết quả Đại hội.

- Cổ đông có quyền phê bình, chất vấn khi nội dung thảo luận bị vi phạm nguyên tắc công khai, không đầy đủ hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty và lợi ích chính đáng của các cổ đông.

- Cổ đông có quyền biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội: Các vấn đề trong chương trình Đại hội phải thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông.

- Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

+ Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

+ Cách thức phát biểu: Cổ đông có ý kiến phát biểu sẽ được Ban tổ chức chuyển micro để phát biểu hoặc ghi ý kiến phát biểu vào giấy chuyển cho Ban tổ chức.

Điều 7: Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tịch:

* Nhiệm vụ: Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ điều hành Đại hội đúng nội dung chương trình đã được Đại hội thống nhất thông qua; trả lời những ý kiến, chất vấn và kiến nghị chính đáng của các cổ đông.

* Quyền hạn:

- Đoàn Chủ tịch có quyền ngưng phát biểu của cổ đông khi xét thấy nội dung phát biểu không liên quan đến Đại hội hoặc có liên quan nhưng đã được Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua.

- Khi điều hành Đại hội, Đoàn Chủ tịch được thay đổi trình tự các nội dung của chương trình Đại hội khi thấy cần phải đảm bảo đầy đủ các nội dung trong chương trình Đại hội đã được thông qua.

- Được tước quyền đại biểu của cổ đông khi người đó có hành vi cố tình gây rối, làm mất trật tự trong Đại hội hoặc không thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

- Có quyền quyết định trì hoãn Đại hội, dời địa điểm Đại hội theo quy định tại Điều 142.8 Luật Doanh nghiệp.

Điều 8: Trách nhiệm của Ban thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn ra trong Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9: Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu: Xác định và thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

PHẦN III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10: Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO. Tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông của Công ty đều có trách nhiệm thi hành.

Điều 11: Điều khoản bổ sung: Các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên không có trong Quy chế này thì thực hiện theo Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO và Luật Doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VP; HĐQT.



Đồng Nai, ngày 11 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017 ; KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Hôm nay, ngày 26/4/2018, HĐQT Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 để báo cáo với toàn thể cổ đông về kết quả hoạt động SXKD năm 2017, triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018 và chiến lược phát triển Công ty trong các năm tới.

Thay mặt cho Ban điều hành Công ty tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu chính như sau:

PHẦN I

**KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH,
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017**

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 trong bối cảnh nền kinh tế trong nước có tín hiệu ổn định, lạm phát kiểm soát, nền kinh tế từng bước được phục hồi với phong trào khởi nghiệp, lập nghiệp của chính sách vĩ mô của Chính Phủ và cách mạng công nghiệp 4.0.

Tuy nhiên, năng suất và hiệu quả sản xuất vẫn còn thấp, kết quả SXKD của các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp xây lắp còn nhiều khó khăn, giá trị dở dang và công nợ còn lớn, việc làm ít dẫn đến cạnh tranh rất cao..., do đó Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2017 đã đề ra.

Mặc dù khó khăn như vậy, nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty và với sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn, có nhiều giải pháp phù hợp, kịp thời như: tăng cường công tác chỉ đạo tại các công trình trọng điểm, huy động thêm nguồn vốn, tích cực tiếp thị tìm kiếm việc làm, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Trong năm 2017, LAMA IDICO cũng đã đạt được những kết quả khả quan, như sau:

1. Về xây dựng bộ máy SXKD của Công ty:

Để công tác quản lý sản xuất được thống nhất, Công ty đã xây dựng và thành lập các Phòng ban chức năng cũng như các bộ phận sản xuất theo tình hình sản xuất của Công ty; Cụ thể bao gồm các phòng và bộ phận sản xuất như sau: *(Tổng số CBCNV là 684 người)*

- 1.1. Ban giám đốc: 3 người (bao gồm 01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc).
- 1.2. Phòng Kế hoạch kỹ thuật: 14 người (gồm 03 cử nhân kinh tế và 11 kỹ sư)
- 1.3. Phòng QA/QC có 08 người (06 kỹ sư và 02 chuyên gia).

1.4. Phòng Tài chính kế toán: 05 người (gồm 05 cử nhân).

1.5. Phòng Tổng hợp: 13 người (bao gồm: Cán bộ Văn phòng 03 người, bảo vệ 06 người, lái xe 03 người, tạp vụ 01 người).

1.6. Phòng Vật tư thiết bị: 07 người.

1.7. Phòng Phát triển thị trường: 04 người

1.8. Nhà máy Cơ khí: Tổng cộng 187 người (Bao gồm cán bộ kỹ thuật: 07 kỹ sư và Công nhân kỹ thuật là 180 người).

1.9. Xí nghiệp Cơ khí chính xác: Tổng cộng 70 người (Bao gồm cán bộ kỹ thuật: 10 kỹ sư và Công nhân kỹ thuật là 60 người)

1.9. Đội thi công: 05 Đội với Tổng cộng 373 người (Cán bộ kỹ thuật: 40 người và 323 công nhân).

Đây là số liệu trung bình, còn số lượng Cán bộ, CNV thi công được thay đổi tùy thuộc vào tiến độ thi công và nhu cầu thực tế tại các Công trình.

2. Thực hiện nhiệm vụ chung và kết quả thực hiện năm 2017:

2.1. Nhiệm vụ chung:

- Tăng khả năng, năng lực, tiềm lực sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và Chất lượng sản phẩm.
- Nâng cao thương hiệu trên thị trường.
- Tăng năng suất lao động.
- Tăng về chất lượng của Cán bộ, công nhân viên.
- Thực hiện tốt các dự án được Tổng công ty giao đáp ứng chất lượng và tiến độ của Dự án cũng như mục tiêu của Tổng công ty.
- Tìm kiếm và thực hiện tốt các hợp đồng thi công với các đối tác trong và ngoài nước.
- Thực hiện nghiên cứu Đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.
- Đảm bảo công ăn việc làm với thu nhập ổn định cho người lao động, chi trả tiền lương và các chế độ cho người lao động kịp thời và đúng quy định.

2.2. Kết quả thực hiện năm 2017:

2.2.1. Tình hình thực hiện các Công trình:

Trong năm 2017 Công ty đã thực hiện cơ bản hoàn thành mục tiêu, tiến độ đề ra tại các công trình Công ty tham gia thi công, cụ thể như sau:

a. Sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài:

Đây là bước đi chiến lược của Công ty và cũng là nhiệm vụ mà Công ty đang nỗ lực triển khai, trong năm 2017 Công ty tiếp tục sản xuất hàng hoá xuất khẩu cho tập đoàn Danieli, đồng thời mở mang và ký kết với một số khách hàng mới như Tập đoàn TENOVA - ITALIA; Tập đoàn GIOBETECH - Úc.

b. Các đối tác trong nước:

- Trong năm 2017 LAMA đã ký và triển khai một số hợp đồng của một số đối tác lớn và có Danh tiếng trên thị trường Việt Nam như:

- + Công ty Tôn Đông Á.
- + Công ty Tôn TVP.
- + Công ty Tôn Hoà Phát.
- + Công ty Thép Vinakyoei.
- + Công ty Thép Miền Nam.
- + Công ty Tôn thép POMINA.
- + Công ty Thép Nguyễn Minh.
- + Công ty Thép TungHo.

.....

Và duy trì mối quan hệ và tiếp tục ký hợp đồng với các đối tác nước ngoài nhưng thực hiện Dự án trên lãnh thổ Việt nam như:

- + Công ty Cầu trục KoneCranes;
 - + Tập đoàn điện lực GE (INDIA).
 - + Công ty Cầu trục DEMAG
- Và đang triển khai một số công trình khác.

2.2.2. Kết quả SXKD năm 2017:

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH2017/ KH2017
1	Tổng giá trị SXKD (Bao gồm Vật tư A cấp)	tr.đ	290.000	360.000	124%
2	Doanh thu, thu nhập khác	tr.đ	180.000	278.723	154,84%
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	10.000	11.152	105%
4	Nộp ngân sách	tr.đ	11.000	26.700	253%
5	Giá trị đầu tư phát triển	tr.đ	20.000	10,765	54%
6	Thu nhập bình quân	tr.đ	7,5	7,6	101%

3. Về triển khai đầu tư năm 2017:

- Công ty đã thực hiện hoàn thành công tác đầu tư máy móc cho Nhà xưởng giai đoạn 3 (Bao gồm phần kết cấu nhà+ Cầu trục và hệ thống nhà phun bi).
- Công ty đang bổ sung thủ tục giấy tờ cấp phép lại việc xây dựng Nhà Văn phòng và nhà nghỉ CBCNV, dự kiến sẽ tiếp tục triển khai xây dựng vào giữa quý II/2018 và sẽ hoàn thành vào cuối Quý IV/2018.
- Công ty đang nghiên cứu, xúc tiến và tiến hành đầu tư xây dựng nhà xưởng và thiết bị máy móc xí nghiệp gia công cơ khí chính xác.
- Tổng giá trị đã đầu tư năm 2017 là: 10,765 tỷ đồng.

4. Về tình hình tài chính:

Là một đơn vị gia công hàng xuất khẩu với tỷ trọng lớn, nên LAMA IDICO đã có những thuận lợi nhất định khi được áp dụng lãi suất tiền vay đối với vay thi công hàng xuất khẩu, đồng thời cũng duy trì mức lãi suất thấp khi vay thi công các công trình khác. Các đối tác trong nước tuy có trả chậm nhưng các đối tác này có nguồn lực tài chính mạnh nên gây niềm tin cho các Tổ chức tín dụng trong trường hợp Công ty cần vay vốn lưu động.

Bên cạnh những thuận lợi trên, LAMA IDICO cũng gặp không ít những khó khăn về vốn do còn tồn đọng khoản phải thu khách hàng khá lớn, đây là một khó khăn cho doanh nghiệp, khi công trình đã thi công xong, hồ sơ nghiệm thu cũng đã hoàn thành mà công nợ chưa thu hồi được, điều đó đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các nghĩa vụ trả nợ của doanh nghiệp; Nhưng với sự nỗ lực của tập thể Ban Lãnh đạo cùng với toàn bộ CBCNV Công ty đã không để xuất hiện một khoản nợ quá hạn nào.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 278.723 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 11.152 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 90.990 triệu đồng (Vốn điều lệ: 55.000 Trđ).
- Nợ phải thu: 73.304 triệu đồng (Phải thu khách hàng: 70.670 Trđ).
- Nợ phải trả: 145.007 triệu đồng (không có nợ quá hạn thanh toán).
- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu: 3,94 %

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VCSH : 12,26 %

5. Về công tác tổ chức lao động, tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động:

Hiện nay, Công ty có 05 phòng ban chức năng và 06 đơn vị trực thuộc:

- Tổng số lao động bình quân : 684 người
- Tổng quỹ tiền lương, thưởng : 62.466 triệu đồng
- Thu nhập bình quân : 7,6 triệu đồng/người/tháng

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của Nhà Nước, chú trọng công tác chăm lo đời sống cho Cán bộ công nhân viên, tổ chức thăm hỏi khi ốm đau hoặc lúc gặp hoàn cảnh khó khăn.

6. Về các công tác khác:

- Thực hiện các công tác của Công ty đầy đủ theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.
- Vận hành và cập nhật thường xuyên trang Web nhằm cập nhật thông tin và quảng bá thương hiệu.
- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn ASME các dấu “U”; “S” “R” về gia công bồn bể đường ống áp lực; Nồi hơi và sửa chữa bồn bể áp lực.
- Nâng cấp, mở rộng, bổ sung thêm công nghệ phun bi mở rộng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh khi đi đấu thầu.
- Thực hiện tốt các quy trình giám sát chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng nhằm thỏa mãn yêu cầu khách hàng.

PHẦN II

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

I. NHIỆM VỤ:

- Đẩy mạnh và tích cực tìm kiếm việc làm.
- Thực hiện tốt các dự án được Tổng công ty IDICO và các thành viên thuộc Tổng IDICO giao.
 - Tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành cho cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty đối với thị trường trong và ngoài nước.
 - Nghiên cứu quá trình sản xuất nhằm đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu đạt hiệu quả kinh tế cao.
 - Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác thi công tại dự án Thủy điện Đa Nhim Ninh Thuận; Thủy điện Srok Phu Miêng; Tôn Đông Á; POMINA; TENOVA; TVP; Thép Miền Nam; Vina Kyoel...
 - Tiếp tục hoàn thiện bộ máy sản xuất và đầu tư nhà xưởng, trang thiết bị máy móc cho Xí nghiệp gia công Cơ khí chính xác phát triển sản phẩm kinh doanh của công ty.
 - Tăng khả năng, năng lực, tiềm lực sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và Chất lượng sản phẩm.
 - Nâng cao thương hiệu trên thị trường.
 - Tìm kiếm và thực hiện tốt các hợp đồng thi công với các đối tác.
 - Thực hiện nghiên cứu Đầu tư đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.
 - Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 theo đúng quy định hiện hành.

- Hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty đề ra trong năm 2018, đảm bảo hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động để người lao động yên tâm công tác cống hiến cho Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý để giảm chi phí nâng cao hiệu quả trong SXKD.
- Tăng cường công tác thu hồi vốn và thu hồi công nợ.

II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2018:

1. Bảng chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % KH2018/ KH2017
1	Tổng giá trị SXKD	tr.đ	290.000	310.000	106,9%
2	Doanh thu, Thu nhập khác	tr.đ	180.000	240.000	133,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	10.000	10.200	102,0%
3.1	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn ĐL	%	18,18%	18,54%	102,0%
3.2	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	5,55%	4,25%	76,6%
4	Nộp ngân sách	tr.đ	11.000	15.000	136,4%
5	Giá trị đầu tư phát triển	tr.đ	20.000	30.000	150,0%
6	Thu nhập bình quân	tr.đ	7,5	7,8	104,0%
7	Hạn mức vay vốn lưu động	Tr.đ	150.000	150.000	100,0%
8	Hạn mức bảo lãnh	Tr.đ	40.000	40.000	100,0%
9	Cổ tức dự kiến	%	12%	12%	100,0%

2. Biện pháp thực hiện trong năm 2018:

- Tổ chức sự phân cấp trong quản lý thi công một cách khoa học.
 - Sắp xếp và đào tạo số lượng cán bộ, kỹ sư có tố chất quản lý, số lượng công nhân lành nghề và các chuyên gia đáp ứng về từng lĩnh vực thi công.
 - Đa dạng hóa về sản phẩm và các lĩnh vực thi công nhất là tập trung cao độ cho hàng xuất khẩu.
 - Tăng cường Khả năng cung cấp sản phẩm có kỹ thuật cao.
 - Tăng cường Đầu tư cơ sở vật chất, nhà xưởng, máy móc thiết bị một cách phù hợp và khoa học.
 - Cập nhật và ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả.
 - Chủ động về tài chính để đáp ứng kịp thời nguồn cung cho công trình và thu hồi vốn kịp thời.
- Tích cực và mạnh mẽ trong công tác tìm kiếm việc làm.

3. Về đầu tư:

- Tiếp tục Đầu tư thiết bị cho Dự án Đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ thi công các công trình.
- Hoàn thành đầu tư xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng Nhà Văn phòng Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy và đầu tư đồng bộ nhà xưởng, trang thiết bị máy móc cho Xí nghiệp gia công Cơ khí chính xác nâng cao, phát triển sản phẩm kinh doanh của công ty.

4. Kế hoạch sử dụng vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018:

- Công ty sẽ làm việc với các Ngân hàng về việc cấp hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2018 và cấp hạn mức bảo lãnh năm 2018.

Trong đó:

+ Hạn mức vay vốn lưu động: 150 tỷ đồng.

+ Hạn mức bảo lãnh: 40 tỷ đồng.

- Ký kết các hợp đồng tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn, các khế ước vay và nhận nợ vay, các hợp đồng bảo lãnh, các hợp đồng giao dịch với Ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Dùng toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty bao gồm: Đất thuê, nhà xưởng văn phòng Công ty hiện tại và tương lai, toàn bộ máy móc thiết bị và các tài sản khác của Công ty để thế chấp, vay vốn tại ngân hàng.

- Có trách nhiệm cam kết với Ngân hàng về việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ vay Ngân hàng đúng hạn theo hợp đồng tín dụng, các khế ước vay, nhận nợ vay, các hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

*** Kế hoạch vốn:**

- Vay vốn trung dài hạn ngân hàng:

+ *Vay vốn Trung dài hạn: đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc Công ty và nhà phụ trợ CBCNV, Xí nghiệp gia công tinh, mua sắm máy móc thiết bị với giá trị tổng cộng dự kiến đầu tư tiếp trong năm 2018 là 30 tỷ đồng.*

Trong đó: - *Vay các tổ chức tín dụng: 20 tỷ đồng.*

- *Vốn tự có của doanh nghiệp: 10 tỷ đồng.*

+ *Sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để đầu tư tài sản.*

- Vay ngắn hạn ngân hàng:

+ *Trong trường hợp ký kết được những hợp đồng lớn, nguồn vốn tự có không đáp ứng đủ cho công tác thi công thì Công ty sẽ cân đối để vay ngắn hạn Ngân hàng đáp ứng nguồn vốn kinh doanh.*

+ *Vay ngắn hạn Ngân hàng bổ sung vốn lưu động với tổng giá trị 150 tỷ đồng.*

+ *Bảo lãnh hạn mức với tổng giá trị 40 tỷ đồng.*

- Nguồn thu từ các công trình: LAMA IDICO luôn luôn đẩy mạnh công tác nghiệm thu, quyết toán và thu hồi vốn các công trình để làm sao có thể đảm bảo vốn một cách tốt nhất, đồng thời giảm tối đa chi phí vốn vay Ngân hàng.

- Vốn tự có và huy động hợp pháp khác.

5. Các giải pháp và chiến lược áp dụng để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

Trước hết lấy công việc chế tạo thiết bị và xây lắp làm nòng cốt phát triển Công ty đồng thời nghiên cứu tìm kiếm dự án đầu tư để phát triển bền vững, để thực hiện nhiệm vụ này Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các biện pháp:

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu đối với một số mặt hàng thiết yếu, quan trọng như sắt thép, xăng dầu, sơn và một số vật tư cần thiết khác; ký kết một số hợp đồng nguyên tắc với các Nhà cung cấp vật tư nhằm ổn định mặt hàng đầu vào cho Công ty trong quá trình sản xuất.

- Tuyển dụng, đào tạo nâng cao năng lực CBCNV trong Công ty.

- Chủ động và có kế hoạch sử dụng vốn lưu động trong sản xuất kinh doanh.

- Lập kế hoạch đầu tư trang thiết bị và công nghệ phù hợp với yêu cầu và khả năng tài chính Công ty;

- Nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm nguyên vật liệu, nhiên liệu nhằm giảm giá thành sản phẩm.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, sáng tạo và chủ động trong công việc nhằm đáp ứng tiến độ thi công;

- Thực hiện các chính sách chăm sóc khách hàng như:

+ *Đáp ứng tiến độ, chất lượng của các công trình đang thi công.*

+ *Bảo trì, bảo hành theo yêu cầu của khách hàng.*

- + Liên hệ và tư vấn cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm Công ty.
- Đảm bảo duy trì và phát triển vốn và chia cổ tức hàng năm cho nhà đầu tư.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các cổ đông tham dự Đại hội để Công ty thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra.

Cuối cùng thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Công ty tôi xin kính chúc Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông cùng gia đình sức khỏe, hạnh phúc chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

* **Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Cao Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO**

Số: *27* /BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày *11* tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO nhiệm kỳ 2013 - 2018 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 26/04/2013 bầu; bầu bổ sung lần 1 ngày 24/4/2015; Bầu bổ sung lần 2 ngày 28/4/2016 gồm 05 thành viên, chịu trách nhiệm trước Pháp luật và cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thành phần Hội đồng quản trị gồm các Ông/Bà:

- Ông: Nguyễn Cao Hà Chủ tịch HĐQT- Giám đốc Công ty.
- Ông: Trần Thiện Thành Ủy viên HĐQT.
- Ông: Trần Văn Phú Ủy viên HĐQT.
- Bà: Vũ Thị Hiền Ủy viên HĐQT.
- Bà: Lê Thị Liễu Ủy viên HĐQT.

Sau đây tôi xin đại diện cho HĐQT báo cáo trước toàn thể Đại hội một số chỉ tiêu chính về kết quả thực hiện trong năm 2017 và kế hoạch năm 2018, Tổng kết nhiệm kỳ 2013 - 2018 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2018 - 2023, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2017 đạt được:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH2017/ KH2017
1	Tổng giá trị SXKD (Bao gồm Vật tư A cấp)	tr.đ	290.000	360.000	124%
2	Doanh thu, thu nhập khác	tr.đ	180.000	278.723	154,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	10.000	11.152	105%
4	Nộp ngân sách	tr.đ	11.000	26.700	253%
5	Giá trị đầu tư phát triển	tr.đ	20.000	10.765	54%
6	Cổ tức/cổ phiếu	%	12	12	100%
7	Thu nhập bình quân	tr.đ	7,5	7,6	101%

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT năm 2017.

a/ Kết quả thực hiện.

Ngay từ những ngày đầu năm 2017 HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được ghi trong Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về định hướng phát triển và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành qua các phiên họp HĐQT định kỳ và bất thường, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo quyết liệt việc lắp đặt kết cấu thép, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất tại DA nhà máy Tôn Đông Á; Thép Hòa Phát. Đây là những công trình trọng điểm tiêu biểu, là tiền đề để LAMA IDICO làm chủ trong hệ thống lắp đặt máy móc thiết bị tại các nhà máy Thép tại khu vực phía Nam.

- Chỉ đạo đầu tư xây dựng, nâng cấp các dây chuyền công nghệ một cách đồng bộ phù hợp với việc cải tổ quy trình sản xuất khoa học, đảm bảo năng suất, chất lượng tăng lên đáng kể.

- Chỉ đạo tăng cường công tác gia công hàng xuất khẩu cho Tập đoàn DANIELI; TENOVA, GIOBETECH - Úc và duy trì hợp tác bền vững với các khách hàng truyền thống khác trong nước như Vinakyoei; KONECRANES; Tôn Đông Á; Xi măng Chinfon....

- Thông qua Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

- Mở rộng ngành nghề kinh doanh, dựa trên lợi thế cạnh tranh của Công ty trong lĩnh vực Cơ khí như: Chuyên nghiệp hóa trong việc gia công chế tạo cầu trục; đảm đương tốt việc duy tu bảo dưỡng các nhà máy Nhiệt điện, Xi măng, Luyện, cán thép, chế biến gỗ...

- Quyết định thành lập Xí nghiệp Cơ khí chính xác, Phòng Phát triển Thị trường nhằm mục đích mở rộng thêm thị trường hoạt động của doanh nghiệp, tìm hiểu nhu cầu của thị trường để phát triển sản phẩm mới, quảng bá thương hiệu, hình ảnh của công ty, đồng thời chủ động trong việc gia công, chế tạo các sản phẩm tinh đáp ứng kịp thời việc chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị mà đơn vị đang đảm nhận trong các gói thầu (hạn chế tình trạng chờ đợi trong việc nhập khẩu), mặt khác cung cấp cho thị trường những sản phẩm gia công Cơ khí đòi hỏi sự chính xác cao với giá thành phù hợp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Xây dựng được một đội ngũ cán bộ, kỹ sư có chất lượng cao về trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ; lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề chuyên nghiệp.

- Đảm bảo được mức chi trả cổ tức cho các cổ đông là 12%.

- Đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động ngày càng tăng cao, các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả và phát triển không ngừng góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của đơn vị.

b/ Đánh giá hoạt động của Ban điều hành.

Trong năm 2017 Ban điều hành đã nhạy bén nắm bắt được thời cơ thuận lợi, xây dựng đổi mới quy trình sản xuất một cách chuyên nghiệp hơn, hợp lý hơn, đẩy năng suất chất lượng được nâng cao một cách rõ rệt, đồng thời mở rộng được địa bàn sản xuất ra một số tỉnh Miền Trung và Miền Bắc. Với chức năng chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty, qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được kiểm toán, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực và hiệu quả điều hành của Ban giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty:

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Cơ chế phối hợp làm việc giữa Ban điều hành và các chức danh quản lý khác với HĐQT thực sự hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /doanh thu đạt 3,94% và dự kiến mức chia cổ tức 12% cho các cổ đông trong năm 2017. Với kết quả đạt được này chúng tỏ sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và tập thể người lao động của đơn vị trong điều kiện cạnh tranh gay gắt trên thị trường hiện nay.

II. TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2013 - 2018:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong nhiệm kỳ 2013 - 2018 dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh qua các năm đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
1	Doanh thu	Tr.đ	153.494	176.488	144.353	209.389	278.723
2	Lợi nhuận	Tr.đ	10.699	26.582	7.227	9.880	11.152
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	14.828	9.198	7.950	10.876	26.700
4	Cổ tức	Tr.đ	12%	12%	12%	12%	12%
5	TN BQ/người/tháng	Tr.đ	6,1	6,5	6,5	7,1	7,6

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị LAMA IDICO nhiệm kỳ 2013 - 2018 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 bầu gồm 05 thành viên:

1. Ông Nguyễn Cao Hà.
2. Ông Mai Quốc Chinh.
3. Ông Trần Văn Phú.
4. Bà Lê Thị Liễu.
5. Bà Vũ thị Hiền.

Trong nhiệm kỳ vừa qua Hội đồng quản trị Công ty có những sự thay đổi về nhân sự, cụ thể như sau:

Năm 2015: Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-TCT ngày 25/11/2014 về việc thay đổi người đại diện phần vốn của Tổng công ty IDICO tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO, cụ thể TCT IDICO đã thay đổi người đại diện phần vốn của TCT tại LAMA IDICO từ Ông Mai Quốc Chinh bằng ông Phạm Văn Hiến và giới thiệu tham gia HĐQT LAMA IDICO từ năm 2015. ĐHĐCĐ năm 2015 đã thông qua việc miễn nhiệm ông Mai Quốc Chinh và thống nhất bầu ông Phạm Văn Hiến làm thành viên HĐQT Công ty. Như vậy HĐQT gồm 05 thành viên là:

1. Ông Nguyễn Cao Hà.
2. Ông Phạm Văn Hiến.
3. Ông Trần Văn Phú.
4. Bà Lê Thị Liễu.
5. Bà Vũ thị Hiền.

Năm 2016: Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-TCT ngày 25/3/2016 về việc thay đổi người đại diện phần vốn của Tổng công ty IDICO tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO, cụ thể TCT IDICO đã thay đổi người đại diện phần vốn của TCT tại LAMA IDICO từ Ông Phạm Văn Hiến bằng Ông Trần Thiện Thành và giới thiệu tham gia HĐQT LAMA IDICO từ năm 2016. ĐHĐCĐ năm 2016 đã thông qua việc miễn nhiệm ông Phạm Văn Hiến và thống nhất bầu Ông Trần Thiện Thành làm thành viên HĐQT Công ty. Như vậy HĐQT gồm 05 thành viên là:

1. Ông Nguyễn Cao Hà.
2. Ông Trần Thiện Thành.
3. Ông Trần Văn Phú.
4. Bà Lê Thị Liễu.
5. Bà Vũ thị Hiền.

Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT đã triển khai tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể hóa bằng các kỳ họp định kỳ, đột xuất và ban hành các Nghị quyết, Quyết định trên tinh thần thống nhất cao để chỉ đạo các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với kết quả bảo toàn và phát triển vốn một cách mạnh mẽ, đảm bảo cổ tức cho các cổ đông, ổn định thu nhập và đời sống cho người lao động.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành, cán bộ quản lý:

Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đánh giá rất cao năng lực của Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Triển khai rất tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời và

luôn chủ động trong việc giải quyết những vấn đề phát sinh trong quản lý, trong SXKD, đưa ra những giải pháp với hiệu quả cao nhất để hoàn thành kế hoạch được giao.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Năm 2018, dự báo nền kinh tế sẽ có những bước phát triển vượt bậc. Đặc biệt là trong lĩnh vực Đầu tư, xây dựng. Đây là cơ hội rất lớn cho doanh nghiệp bứt tốc đi lên, chiếm lĩnh thị trường. Đặc biệt trong thời điểm mà một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cùng ngành nghề đang gặp khó khăn có nguy cơ tụt hậu hoặc phá sản như 45.1; 45.4; LILAMA 18....

Điều này cho chúng ta thấy sự khốc liệt trong việc cạnh tranh phát triển của các doanh nghiệp. Do đó, mục tiêu của HĐQT trong năm 2018 và những năm tiếp theo là nắm bắt kịp thời sự phát triển của nền kinh tế để đảm bảo xây dựng chiến lược thị trường phù hợp tăng trưởng cả về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức cho các cổ đông, cụ thể:

- + Giá trị tổng sản lượng: 310.000 triệu đồng.
- + Doanh thu: 240.000 triệu đồng.
- + Lợi nhuận: 10.200 triệu đồng.
- + Nộp NSNN: 15.000 triệu đồng.
- + Thu nhập bình quân: 7.800.000đ/người/tháng.
- + Cổ tức cổ phiếu dự kiến: 12%

2. Các nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm kế hoạch 2018:

+ Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đầu tư năm 2017, xem xét các vấn đề còn tồn tại của dự án và đề ra biện pháp khắc phục để thực hiện kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh năm 2018 một cách hiệu quả hơn.

+ Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên để thông báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện và tiến độ triển khai các dự án đầu tư.

+ Chỉ đạo Ban Giám đốc và các Phòng ban nghiệp vụ tập trung tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn.

+ Hoàn thành việc đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc để có điều kiện phát triển bền vững và khẳng định thương hiệu, phục vụ lợi ích lâu dài cho Công ty.

+ Thường xuyên Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để thống nhất các phương án tốt nhất cho sản xuất và kinh doanh của Công ty, đồng thời đẩy mạnh công tác tìm kiếm việc làm cho đơn vị, tăng cường hơn nữa mối quan hệ với các đối tác để tạo lòng tin, từ đó mở rộng thị trường hoạt động thông qua các mối quan hệ đã có.

+ Giám sát, chỉ đạo chặt chẽ Giám đốc và những người quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Chỉ đạo tăng cường kiểm tra thường xuyên và nghiêm ngặt hơn về công tác an toàn lao động - vệ sinh lao động, chất lượng sản phẩm.

+ Tiếp tục phát huy những lợi thế từ năm 2017, dựa trên kết quả đã đạt được, làm cơ sở phát triển cho việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã đề ra.

+ Tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động kể cả về vật chất lẫn tinh thần để họ yên tâm làm việc và cống hiến vì sự phát triển của doanh nghiệp.

+ Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt trong việc triển khai các dự án mới như Dự án Thủy điện Đa Nhim; Tôn Đông Á...

+ Tập trung chỉ đạo và phối hợp cùng Ban giám đốc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018, tập trung Triển khai thực hiện tốt các Hợp đồng kinh tế về việc gia công, chế tạo hàng xuất khẩu cho tập đoàn DANIELI; TENOVA; GIOBETECH; BLUESCOPE và các hợp đồng với các đối tác khác. Đặc biệt chú trọng đến công tác sửa chữa, bảo dưỡng cho các nhà máy lớn như Xi măng, Nhiệt điện, Sắt thép...

+ Phối hợp với Ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2018 - 2023.

Phát huy những thế mạnh đã có trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 quyết tâm thực hiện tốt một số nhiệm vụ như sau:

- Bảo toàn và phát triển vốn một cách mạnh mẽ nhất, đảm bảo tối đa cổ tức cho các cổ đông, duy trì việc làm thường xuyên với thu nhập ổn định cho người lao động

- Kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành làm việc một cách chuyên nghiệp hơn, hiệu quả hơn, khoa học hơn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp cũng như xây dựng Thương hiệu LAMA IDICO ngày càng vững mạnh hơn.

- Chỉ đạo Ban điều hành sắp xếp các dây chuyền sản xuất một cách khoa học hơn, đảm bảo khai thác tối đa công suất của máy móc thiết bị cũng như công năng của Nhà xưởng đã đầu tư, tăng tỷ trọng chế tạo hàng tiêu chuẩn và tạo ra được sự gắn kết sản xuất giữa hàng Tiêu chuẩn và hàng Phi tiêu chuẩn.

- Hoàn thiện việc Đầu tư xây dựng Xí nghiệp Cơ khí chính xác một cách khoa học và hợp lý nhất để chế tạo ra những sản phẩm nhằm khẳng định thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường Cơ khí chính xác tại Việt Nam và tiến dần ra thị trường Quốc tế.

- Kiện toàn bộ máy nhân sự của Phòng Phát triển Thị trường nhằm tạo nhịp cầu nối giữa bên trong và bên ngoài, giữa sản phẩm và khách hàng, giữa thuộc tính của sản phẩm và nhu cầu của khách hàng, thông qua việc tạo ra, chào bán, trao đổi những sản phẩm có giá trị với những người khác. Điều đó giúp cho Doanh nghiệp phát triển thị trường rộng lớn hơn, phát triển thương hiệu mạnh mẽ hơn.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017 (ĐÃ KIỂM TOÁN)

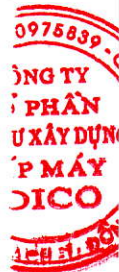
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: đồng

TT	Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2016
TÀI SẢN			
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	180,481,420,508	202,441,944,237
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	2,985,213,040	20,177,667,480
1	Tiền	2,985,213,040	7,177,667,480
2	Các khoản tương đương tiền	-	13,000,000,000
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	45,500,000,000	47,500,000,000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	73,304,782,358	71,542,683,054
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	70,670,478,733	64,543,532,924
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1,245,828,821	1,782,281,350
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	1,514,486,756	5,216,868,780
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(126,011,952)	-
IV	Hàng tồn kho	58,691,425,110	59,179,610,524
1	Hàng tồn kho	58,691,425,110	59,179,610,524
	<i>Nguyên liệu, vật liệu</i>	<i>1,742,353,232</i>	<i>18,882,377,698</i>
	<i>Công cụ dụng cụ</i>	<i>261,123,503</i>	<i>289,299,248</i>
	<i>CP Sản xuất kinh doanh dở dang</i>	<i>56,687,948,375</i>	<i>40,007,933,578</i>
V	Tài sản ngắn hạn khác	-	4,041,983,179
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-
2	Thuế GTGT được khấu trừ	-	4,033,074,353
3	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	-	8,908,826
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	55,516,257,985	52,397,108,235
II	Tài sản cố định	43,802,349,316	36,975,908,934
1	Tài sản cố định hữu hình	43,426,700,473	36,975,908,934
	- Nguyên giá:	100,417,380,335	88,551,453,356
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(56,990,679,862)	(51,575,544,422)
2	Tài sản cố định vô hình	375,648,843	-
	- Nguyên giá:	386,750,000	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(11,101,157)	-
3	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
III	Bất động sản đầu tư	-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	10,765,263,582	13,509,778,205



1	Chi phí XD cơ bản dở dang	10,765,263,582	13,509,778,205
V	Tài sản dài hạn khác	948,645,087	1,911,421,096
1	Chi phí trả trước dài hạn	948,645,087	1,911,421,096
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	235,997,678,493	254,839,052,472
NGUỒN VỐN:			
A	NỢ PHẢI TRẢ	145,007,745,756	165,026,548,425
I	Nợ ngắn hạn	139,146,070,060	160,356,548,425
1	Phải trả người bán ngắn hạn	37,026,654,887	43,469,185,818
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	14,726,743,425
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2,406,513,994	107,266,284
4	Phải trả người lao động	9,473,767,155	7,163,520,374
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1,229,474,005	604,764,345
6	Phải trả ngắn hạn khác	2,637,749,569	3,622,414,599
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	82,245,095,512	87,236,588,642
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	490,001,709	490,001,709
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,636,813,229	2,936,063,229
II	Nợ dài hạn	5,861,675,696	4,670,000,000
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5,861,675,696	4,670,000,000
2	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-
B	NGUỒN VỐN	90,989,932,737	89,812,504,047
I	Vốn chủ sở hữu	90,989,932,737	89,812,504,047
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	55,000,000,000	55,000,000,000
	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>55,000,000,000</i>	<i>55,000,000,000</i>
2	Quỹ đầu tư phát triển	14,239,262,540	13,319,332,540
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21,750,670,197	21,493,171,507
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>12,553,311,507</i>	<i>12,293,874,082</i>
	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>9,197,358,690</i>	<i>9,199,297,425</i>
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	235,997,678,493	254,839,052,472



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

		<i>DVT: đồng</i>	
TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	278,723,009,588	209,389,297,701
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	278,723,009,588	209,389,297,701
4	Giá vốn hàng bán	250,952,453,482	186,666,731,662
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27,770,556,106	22,722,566,039
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3,932,501,029	3,938,214,045
7	Chi phí tài chính	6,676,256,036	5,722,570,000
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay NH</i>	<i>6,026,406,989</i>	<i>4,890,808,441</i>
8	Chi phí bán hàng	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,168,038,574	11,138,385,725
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10,858,762,525	9,799,824,359
11	Thu nhập khác	402,822,090	91,712,038

12	Chi phí khác	109,128,234	10,780,858
13	Lợi nhuận khác	293,693,856	80,931,180
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11,152,456,381	9,880,755,539
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,955,097,691	681,458,114
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9,197,358,690	9,199,297,425
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,672	1,673
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (dự kiến)	12%	12%

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	24%	20.56%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	76%	79.44%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61%	64.76%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	39%	35.24%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.88	0.89
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.30	1.26
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3.90%	3.61%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3.30%	4.39%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	10.11%	10.24%

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Vũ Thị Hiền



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cao Hà





Đồng Nai, ngày 11 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO quy định về nghĩa vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát,

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện nhiệm vụ trong năm 2017 và tổng kết nhiệm kỳ 2013-2018 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017:

I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

1. Về nhân sự của ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 gồm 03 thành viên hoạt động kiêm nhiệm và có sự thay đổi như sau:

1. Ông Hoàng Văn Hiến - Trưởng ban, Bổ nhiệm tháng 4/2013
2. Ông Phạm Minh Hải - Thành viên, Bổ nhiệm tháng 4/2013.
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Thành viên, Bổ nhiệm tháng 4/2013,
Từ nhiệm tháng 4/2016
4. Bà Hàn Thị Hằng - Thành viên, bổ nhiệm tháng 4/2016

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:

Năm 2017, Ban Kiểm soát hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại đại hội cổ đông thường niên, đã kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với các nội dung như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017; xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban giám đốc công ty.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

1. Công tác quản lý, điều hành:

1.1. Tình hình hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, các thành viên Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ đầy

đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, đảm bảo hài hoà lợi ích cổ đông, nhà nước và người lao động.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định, nhiều cuộc họp có mời thêm thành phần Ban Giám đốc và Ban kiểm soát, trường hợp không tổ chức được cuộc họp, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu của các thành viên để thông qua. Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị đã có những hoạt động tích cực và hiệu quả, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành để đưa ra định hướng cũng như giải quyết kịp thời các yêu cầu kinh doanh của Công ty, giúp Công ty đạt kết quả kinh doanh tốt, mang lại lợi ích to lớn và có ý nghĩa cho các Cổ đông.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

1.2. Ban giám đốc và các cán bộ quản lý:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm tra công tác chỉ đạo điều hành SXKD của Ban điều hành thông qua các kết luận chỉ đạo giao ban hàng tuần; Xem xét các báo cáo thực hiện kế hoạch hàng tháng, hàng Quý, báo cáo kế hoạch năm; Kiểm tra báo cáo tài chính năm. Kiểm tra việc ký kết hợp đồng lao động, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động.

** Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc điều hành như sau:*

Cùng với Ban điều hành, Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ đông; Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty theo đúng chức năng và quyền hạn theo Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật.

Công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, theo đúng định hướng chiến lược và nhiệm vụ công tác tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban điều hành có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động, tích cực trong tìm kiếm công việc, chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

Ban điều hành thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban để bàn việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các Đơn vị, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

Ban giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông các năm đã đề ra. Công tác tài chính của Công ty đã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Công ty duy trì tốt các hoạt động về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động.

1.3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông:

Năm 2017, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc làm việc độc lập, đồng thời thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến trong một số cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị và của Ban điều hành.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty và không làm ảnh hưởng đến công tác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như các Đơn vị trực thuộc.

Toàn bộ Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT, Thông báo kết luận giao ban của Công ty đều được gửi tới Ban kiểm soát để xem xét và đưa ra ý kiến đóng góp kịp thời.

Ban kiểm soát đã báo cáo đầy đủ kết quả hoạt động của mình cho cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được các cổ đông nhất trí thông qua.

1.4. Chế độ báo cáo:

Công ty đã chấp hành tốt qui định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, báo cáo đại hội, ... được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ trên website Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông và nhà đầu tư.

2. Tình hình tài chính và tình hình hoạt động của Công ty năm 2017:

* Một số các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017
Tài sản ngắn hạn	180,481,420,508
Tài sản dài hạn	55,516,257,985
Tổng cộng tài sản	235,997,678,493
Nợ phải trả	145,007,745,756
Vốn chủ sở hữu	90,989,932,737
Tổng cộng nguồn vốn	235,997,678,493
Cơ cấu tài sản	
TSNH/Tổng tài sản	76%
TSDH/Tổng tài sản	24%
Cơ cấu nguồn vốn	
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	61%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	39%
Các tỷ số tài chính	
Tỷ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	3.90%
Tỷ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	10.11%
Tỷ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.30%

b) Kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2017
Tổng doanh thu và thu nhập khác	283,058,332,707
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	278,723,009,588

Chỉ tiêu	Năm 2017
Doanh thu hoạt động tài chính	3,932,501,029
Thu nhập khác	402,822,090
Tổng chi phí	271,905,876,326
Giá vốn hàng bán	250,952,453,482
Chi phí tài chính	6,676,256,036
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,168,038,574
Chi phí khác	109,128,234
Lợi nhuận kế toán trước thuế	11,152,456,381
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,955,097,691
Lợi nhuận sau thuế	9,197,358,690
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,672

Nhận xét, đánh giá:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được lập đã tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Đánh giá tính hiệu quả việc quản lý, sử dụng vốn, tiền và tài sản thông qua một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tỷ suất lợi nhuận kế toán trước thuế/doanh thu thuần: 4%, giảm 0,71% so với năm 2016;

- Tỷ suất lợi nhuận kế toán trước thuế/Tổng tài sản: 4,73%, tăng 0,85% so với năm 2016;

- Tỷ suất lợi nhuận kế toán trước thuế/vốn đầu tư của Chủ sở hữu (mã số 411): 20,28%, tăng 2,31% so với năm 2016;

- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (mã số 410): 1,59 lần, giảm 0,24 lần so với năm 2016 (không bao gồm doanh thu nhận trước);

- Hệ số bảo toàn và phát triển vốn: 1,03 lần.

Nhóm chỉ tiêu thanh toán:

- Khả năng thanh toán tổng quát: 1,62 lần

- Khả năng thanh toán ngắn hạn: 2,46 lần

- Khả năng thanh toán nhanh: 0,88 lần

- Tỷ trọng nợ phải trả: Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản = 0,61

Qua phân tích một số chỉ tiêu tài chính nêu trên, cho thấy hoạt động của Công ty trong năm 2017, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Xét về hệ số, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

Ban kiểm soát chấp thuận kết quả kiểm toán của bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2017 được kiểm toán đã phản ánh đúng đắn, trung thực tình hình tài chính của Công ty; phản ánh đúng kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà Nước.

Năm 2017 Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

B. TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2013-2018:

1. Một số kết quả hoạt động SXKD đạt được qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
TỔNG SẢN LƯỢNG	225,624,000,000	243,541,000,000	274,389,000,000	297,717,000,000	360,000,000,000
Tổng tài sản	185,106,204,550	175,434,588,255	224,760,147,840	254,839,052,472	235,997,678,493
Tài sản ngắn hạn	148,262,065,709	137,903,960,876	174,040,354,166	202,441,944,237	180,481,420,508
Tài sản dài hạn	36,844,138,841	37,530,627,379	50,719,793,674	52,397,108,235	55,516,257,985
Nguồn vốn	185,106,204,550	175,434,588,255	224,760,147,840	254,839,052,472	235,997,678,493
Nợ phải trả	111,873,298,736	84,932,762,715	137,145,697,943	165,026,548,425	145,007,745,756
VCSH	73,232,905,814	90,501,825,540	87,614,449,897	89,812,504,047	90,989,932,737
Tổng doanh thu	153,494,450,780	176,488,336,063	144,353,761,103	213,419,223,784	283,058,332,707
Doanh thu thuần	150,701,255,215	149,963,758,776	141,606,628,262	209,389,297,701	278,723,009,588
Doanh thu hoạt động tài chính	2,021,225,203	2,393,437,870	2,703,139,530	3,938,214,045	3,932,501,029
Thu nhập khác	771,970,362	24,131,139,417	43,993,311	91,712,038	402,822,090
LNTT	10,699,928,775	26,582,477,301	7,227,218,367	7,227,218,367	11,152,456,381
<i>Thuế TNDN</i>	<i>2,756,695,635</i>	<i>2,017,895,918</i>	<i>539,830,438</i>	<i>681,458,114</i>	<i>1,955,097,691</i>
LNST	7,943,233,140	24,564,581,383	6,687,387,929	6,545,760,253	9,197,358,690
<i>LNTT Tăng trưởng (%)</i>		<i>209.25</i>	<i>(72.78)</i>	<i>1,113</i>	<i>40.51</i>
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</i>	<i>1,444</i>	<i>4,200</i>	<i>1,216</i>	<i>1,672</i>	<i>1,672</i>
<i>Cổ tức được chia</i>	<i>12%</i>	<i>12%</i>	<i>12%</i>	<i>12%</i>	<i>12%</i>
Nộp ngân sách NN	14,282,000,000	9,198,000,000	7,949,987,678	10,876,000,000	26,700,438,708

* Về nhân sự:

* Một số thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ qua:

1. Ông Nguyễn Cao Hà - Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm tháng 4/2013.
2. Ông Trần Thiện Thành - Ủy viên, bổ nhiệm tháng 4/2013
3. Ông Trần Văn Phú - Ủy viên, bổ nhiệm tháng 4/2013.
4. Bà Lê Thị Liễu - Ủy viên, bổ nhiệm tháng 4/2013
5. Bà Vũ Thị Hiền - Ủy viên, bổ nhiệm tháng 4/2013
6. Ông Mai Quốc Chinh - Ủy viên, bổ nhiệm tháng 4/2013, miễn nhiệm tháng 4/2015.
7. Ông Phạm Văn Hiến - Ủy viên, bổ nhiệm tháng 4/2015, miễn nhiệm tháng 4/2016.

C. KẾT LUẬN CHUNG CHO GIAI ĐOẠN TỪ 2013-2018:

Kết quả hoạt động SXKD qua các năm thể hiện qua các chỉ tiêu ở trên cho thấy sự tăng trưởng đều mặc dù có sự suy thoái của nền kinh tế điều này cho thấy sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các Phòng ban và toàn thể CBCNV trong công ty.

Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế đúng theo chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành.

Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông các năm thông qua.

D. KIẾN NGHỊ:

Công ty cần quan tâm, chú trọng hơn nữa công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao của Công ty.

Kịp thời điều chỉnh các nội quy, quy chế quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp khi Nhà Nước sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản pháp luật mới.

Trên đây là nội dung kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và số liệu báo cáo tài chính năm 2017, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2013-2018 của Công ty. Ban kiểm soát kính trình Đại hội.

Trân trọng cảm ơn.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Văn Hiến

Số: 24/TT-HDQT

Đồng Nai, ngày 11 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề
thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/01/2008 và Điều lệ Bổ sung, sửa đổi được thông qua ngày 28/4/2016;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018,

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề trong năm 2018, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư và các thủ tục liên quan đến các dự án đầu tư năm 2018 (*tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty*), cụ thể:
2. Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2018.
3. Phê duyệt Kế hoạch nhân sự và bổ nhiệm cán bộ trong năm 2018.
4. Phê duyệt kế hoạch Marketing và tìm kiếm việc làm năm 2018.
5. Một số vấn đề khác liên quan đến hoạt động SXKD và phát triển Công ty năm 2018.

Kính trình Đại hội xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Số: 23 /TTi-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/01/2008 và Điều lệ Bổ sung, sửa đổi được thông qua ngày 28/4/2016;
- Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 11/4/2018 của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO về việc thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty cho phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành (có phụ lục đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng!

* Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HĐQT,.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Kèm theo Tờ trình số: 23/Tr-HDQT ngày 14/2018)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
2	<p>Phân mở đầu: Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lắp máy IDICO (LAMA IDICO) (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 4 năm 2016 và thay thế cho bản Điều lệ trước đây cùng toàn bộ các bản sửa đổi, bổ sung của Điều lệ đã được thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông ngày 26/02/2013.</p>	<p>Phân mở đầu: Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày ... tháng 4 năm 2018</p>	
3	<p>Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.</p>	<p>Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 1, Điều 111 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13.</p>
4	<p>Chưa có.</p>	<p>Điểm c, Khoản 1, Điều 1: "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp các Luật hiện hành đang áp dụng.</p>
5	<p>Chưa có</p>	<p>Điểm e, Khoản 1, Điều 1: e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, các Phó Giám đốc.</p>	
5	<p>Điểm e, Khoản 1, Điều 1: "Người có liên quan" là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Điểm f, Khoản 1, Điều 1: "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Khoản 9 Điều 2 Luật Chứng khoán.</p>
6	<p>Chưa có</p>	<p>Điểm i Khoản 1, Điều 1: "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	<p>Căn cứ theo Khoản 6, Điều 6 Luật Chứng khoán.</p>
7	<p>CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NEÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>	<p>CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13.</p>

DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY			
7	<p>Khoản 3, Điều 2 Trụ sở đăng ký của Công ty: - Điện thoại: (84-613) 569 439. - Fax: (84-613) 569 437.</p> <p>Khoản 6, Điều 2 Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.</p> <p>Khoản 4, Điều 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty. a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một người. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty. e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì</p>	<p>Khoản 3, Điều 2 Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Điện thoại: (84-2513) 569 439. - Fax: (84-2513) 569 437.</p> <p>Khoản 5, Điều 2 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.</p> <p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy</p>	<p>Căn cứ vào việc thay đổi mã vùng</p> <p>Sửa đổi phù hợp với quy định về thứ tự của Điều lệ</p>
8	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty. a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một người. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy</p>	<p>Tách từ Điều 2 chuyển thành Điều 3 cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014.</p>

	<p>Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	
10	<p>Khoản 1, Điều 4: Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>Khoản 1, Điều 5: 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điểm a, Khoản 1. Điều 33 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
11	<p>Khoản 2, Điều 4: Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Khoản 2, Điều 7: Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 2, Điều 5: Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Khoản 2, Điều 6: Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty.</p> <p>Sửa đổi phù hợp với thực tế có thể tăng vốn theo Điều 122 hoặc giảm vốn theo Khoản 2, Điều 131 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
	<p>Khoản 3, Điều 7: Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13 Điều lệ này.</p>	<p>Khoản 3, Điều 6: Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp</p>
	<p>Khoản 5, Điều 7:</p>	<p>Khoản 5, Điều 6:</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp</p>

<p>Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p>	<p>Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p>	
<p>Khoản 2, Điều 8: Chúng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chúng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Khoản 2, Điều 7: Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bưi toán ghi số hoặc đư liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 1, Điều 120 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p>Khoản 5, Điều 8: Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán trị chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty đề tiêu hủy; b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi ghi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đang thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	<p>Khoản 2, Điều 7: Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp</p>
<p>Khoản 2 Điều 10: Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhân cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p>Khoản 2 Điều 9: Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhân cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2 Điều 9 Thông tư 95</p>

	Khoản 3 Điều 11: Trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần được đề cập trong thông báo vào bất kỳ thời điểm nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản chi phí phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan	Khoản 3 Điều 10: Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đình hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 10 Thông tư 95
12	Khoản 3, Điều 11: Trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần được đề cập trong thông báo vào bất kỳ thời điểm nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản chi phí phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan.	Khoản 3 Điều 10: Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đình hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.	<i>Căn cứ Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i>
	Khoản 4, Điều 11: Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Khoản 4 Điều 10: Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	<i>Căn cứ Khoản 3, Điều 111 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i>
	Khoản 2, Điều 13: Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	Khoản 2, Điều 12: Cổ đông phổ thông có các quyền sau:	<i>Căn cứ Khoản 2, Điều 114 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i>
	Chưa có	Điểm f, Khoản 2, Điều 12: Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi cho phù hợp với Điểm f Khoản 2 Điều 12 Thông tư 95.
	Điểm g, Khoản 2, Điều 13: Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	Điểm h, Khoản 2, Điều 12: Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	Sửa đổi cho phù hợp với Điểm h Khoản 2 Điều 12 Thông tư 95
	Điểm a, Khoản 3, Điều 13: Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 26 và Khoản 2 Điều 34 Điều lệ này;	Điểm a, Khoản 3, Điều 12: Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;	<i>Sửa đổi cho phù hợp</i>
	Điểm a, Khoản 3, Điều 13:	Điểm c, Khoản 3, Điều 12:	Sửa đổi cho phù hợp với

<p>Xem xét, trích lục số Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p>Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 12 Thông tư 95</p>
<p>Khoản 2, Điều 14:</p> <p>1. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 2, Điều 13:</p> <p>Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. 	<p>Sửa đổi cho phù hợp Điểm c Khoản 2 Điều 140 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p>Khoản 2, Điều 15:</p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</p>	<p>Khoản 2, Điều 14:</p> <p>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 4, Điều 8 ND 71/2017/ND-CP</p>
<p>Điểm c, Khoản 3, Điều 15:</p> <p>Khi số thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa so với số quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Điểm c, Khoản 3, Điều 14:</p> <p>Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 136 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p>Điểm d, Khoản 3, Điều 15:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn</p>	<p>Điểm d, Khoản 3, Điều 14:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 114, Khoản 3</p>

<p>bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p>	<p>đồng. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan</p>	<p>Điều 156 LDN 2014</p>
<p>Điểm a, Khoản 4, Điều 15: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 15 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 15;</p>	<p>Điểm a, Khoản 4, Điều 14: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 4 Điều 136 Điều lệ Công ty</p>
<p>Khoản 2, Điều 16: Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p>	<p>Khoản 2, Điều 15: Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2 Điều 135 Luật DN 2014</p>
<p>Điểm c, Khoản 2, Điều 16: Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điểm c, Khoản 2, Điều 15: Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điểm c Khoản 2 Điều 135 Luật DN 2014</p>
<p>Điểm c, Khoản 2, Điều 16: Lựa chọn Công ty kiểm toán;</p>	<p>Điểm c, Khoản 2, Điều 15: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điểm c Khoản 2 Điều 15 Thông tư 95</p>
<p>Điểm m, Khoản 2, Điều 16: Thông qua định hướng phát triển Công ty; quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Điểm m, Khoản 2, Điều 15: Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điểm d, Khoản c, Điều 135 Luật DN 2014.</p>
<p>Điểm n, Khoản 2, Điều 16: Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p>	<p>Điểm n, Khoản 2, Điều 15: Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điểm g, Khoản 2, Điều 135 Luật DN 2014</p>
<p>Điểm p, Khoản 2, Điều 16: Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong Báo</p>	<p>Điểm o, Khoản 2, Điều 15: Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2, Điều 162 Luật DN 2014</p>

	cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;		
	Điểm a, Khoản 3, Điều 16: Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 16 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	Điểm a, Khoản 3, Điều 15: Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	<i>Sửa đổi cho phù hợp</i>
	Điểm b, Khoản 3, Điều 16: Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua chào lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	Điểm b, Khoản 3, Điều 15: Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.	<i>Sửa đổi cho phù hợp với Điểm b Khoản 3 Điều 15 Thông tư 95</i>
	Điều 17: Các đại diện được ủy quyền	Điều 16: Các đại diện theo ủy quyền	<i>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 16 Thông tư 95</i>
	Khoản 1, Điều 18: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự hợp đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.....	Khoản 1, Điều 17: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự hợp đồng qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua....	<i>Sửa đổi cho phù hợp Khoản 1 Điều 144 LDN 2014</i>
	Khoản 2, Điều 19: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên danh sách cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.	Khoản 2, Điều 18: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại	<i>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, Điều 137 và Khoản 7, Điều 136 LDN2014</i>

		<p>hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	
<p>Khoản 3, Điều 19: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Khoản 3, Điều 18: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết, bầu cử; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 139 LDN 2014</i></p>	
<p>Khoản 4, Điều 19:</p>	<p>Khoản 4, Điều 18:</p>	<p><i>Sửa đổi Phù hợp Khoản 2,</i></p>	

<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p><i>Điều 138 LDN 2014</i></p>
<p>Khoản 5, Điều 19: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 19 trong các trường hợp sau:</p>	<p>Khoản 5, Điều 18: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 18 nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 138 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 1, Điều 20: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Khoản 1, Điều 19: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 1, Điều 141 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 2, Điều 20: Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Khoản 2, Điều 19: Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><i>Căn cứ Khoản 2, Điều 141 Luật DN 2014</i></p>
<p>Khoản 3, Điều 20:</p>	<p>Khoản 2, Điều 19:</p>	<p><i>Căn cứ Khoản 3, Điều 141</i></p>

	<p>Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định Khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại</p>	<p><i>Luật DN 2014</i></p>
	<p>Khoản 1, Điều 21: Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p>Khoản 1, Điều 20: Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 142 Luật DN 2014</p>
	<p>Khoản 2, Điều 21: Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của Pháp luật hiện hành.</p>	<p>Khoản 2, Điều 20: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế và Khoản 5 Điều 142 Luật DN 2014</p>

<p>Khoản 3, Điều 21: Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để chờ cổ đông đến muốn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muốn tham dự không bị ảnh hưởng.</p>	<p>Khoản 3, Điều 20: Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để chờ cổ đông đến muốn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 6 Điều 142 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 4, Điều 21: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.</p>	<p>Khoản 4, Điều 20: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ toạ thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điều a, Khoản 2, Điều 142 Luật DN 2014</p>
<p>Chưa có.</p>	<p>Khoản 5, Điều 20: Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 142 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 6, Điều 21: Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông ngay cả khi đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	<p>Khoản 6, Điều 20: Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 8 Điều 142 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 7, Điều 21: Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phần ảh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p>	<p>Khoản 7, Điều 20: Chủ toạ của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phần ảh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 4 Điều 142 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 8, Điều 21: Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được</p>	<p>Khoản 8, Điều 20: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 7 Điều 142 Luật DN</p>

	<p>ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p>	<p>câu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p>	<p>2014</p>
	<p>Khoản 9, Điều 21: Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p>	<p>Khoản 9, Điều 20: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 9 Điều 20 Thông tư 95</p>
	<p>Khoản 10, Điều 21: Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	<p>Khoản 10, Điều 20: Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 10 Điều 20 Thông tư 95</p>
	<p>Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 22, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ</p>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty; e. Tổ chức lại, giải thể công ty. 2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 148 Luật DN 2014 và Điều 144 Thông tư 95</p>

<p>được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng cổ đông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p> <p>5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ.</p>	<p>phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện</p>	
--	---	--

<p>Khoản 1, Điều 21: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng Văn bản đề thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>đúng như quy định.</p> <p>Khoản 1, Điều 22: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b. Định hướng phát triển công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. 	<p>Sửa đổi cho phù hợp Khoản 2 Điều 145 LDN2014</p>
<p>Khoản 2, Điều 21: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>Khoản 2, Điều 22: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Khoản 2 Điều c, Khoản 3, Điều 145 Luật DN2014</p>
<p>Mục c, Khoản 3, Điều 21: Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</p>	<p>Mục c, Khoản 3, Điều 22: Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Phù hợp Điều c, Khoản 3, Điều 145 Luật DN2014</p>

<p>của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông;</p>	
<p>Khoản 4, Điều 21: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p>	<p>Khoản 4, Điều 22: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 4 Điều 22 Thông tư 95</p>
<p>Khoản 4, Điều 21: Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đóng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết</p>	<p>Khoản 5, Điều 22: Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau: a..... b..... Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 5 Điều 22 Thông tư 95 Sửa đổi cho phù hợp Khoản 4 Điều 145 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 5, Điều 21: Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Khoản 6, Điều 22: Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm</p>	<p>Điều chỉnh theo định nghĩa của ND71 Sửa đổi cho phù hợp Khoản 5, Điều 145 LDN2014</p>

	<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>...</p>	<p>phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/phiếu bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/ bầu cử; d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên; e. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>...</p>		<p>Khoản 6, Điều 21: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế</p>
	<p>Khoản 7, Điều 21: Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Căn cứ Khoản 6 Điều 145 Luật DN 2014</p>			
<p>Điều 22: Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng</p>	<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Khoản 1, Điều 146 Luật DN2014</p>			

Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, nghị quyết, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);
 - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
- Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là

	<p>bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 5 Điều 23 Thông tư 95</p>
<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>...</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 147 Luật DN 2014</p>
<p>Chưa có.</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của</p>	

	<p>Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). 	
<p>Khoản 2, Điều 26. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08)</p>	<p>Khoản 2, Điều 25. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ</p>	

	<p>ứng viên.</p>	
<p>Khoản 1, Điều 26. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điều 13 Nghị định 71</p>
<p>Khoản 4, Điều 26. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi Đơn bằng Văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 3, Điều 26. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Có đơn từ chức; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điều 156 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 1, Điều 27.</p>	<p>Khoản 1, Điều 27.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 1</p>

<p>Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chi đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chi đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><i>Điều 149 Luật DN 2014</i></p>
<p>Khoản 2, Điều 27.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ (các chức danh: Trưởng phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc); d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó; f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác (các chức danh: Trưởng phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc), người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); 	<p>Khoản 3, Điều 27.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; d. Giám sát, chi đạo Giám đốc và người điều hành khác; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông; i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; 	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 149 Luật DN 2014</i></p>

<p>k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.</p> <p>o. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; quyết định thời hạn và tần suất trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p>
<p>Khoản 7,8,9 Điều 27.</p>	<p>Điều 28. Thủ tục, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải</p>

	<p>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Khoản 1, Điều 28. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Từ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Khoản 1, Điều 29. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điều 152 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 4, Điều 28. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>Khoản 4, Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 6 Điều 152 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 1, Điều 29. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc</p>	<p>Khoản 1, Điều 30. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 153 Luật DN 2014</p>

<p>họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 3, Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 153 Luật DN 2014</i></p>
<p>Khoản 4, Điều 29. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 29 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 4, Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều 30. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 7, Điều 29. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự</p>	<p><i>Căn cứ khoản 5 Điều 153 Luật DN 2014</i></p>
<p>Khoản 7, Điều 30. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 153 LDN2014 chậm nhất 3 ngày làm việc</i></p>		

<p>hợp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 7 Điều 30 Thông tư 95</p>
<p>Khoản 8, Điều 29.</p> <p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.</p> <p>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Khoản 8, Điều 30.</p> <p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp khoản 8 Điều 153 Luật DN 2014</p> <p>Sửa đổi phù hợp khoản 10 Điều 153 Luật DN 2014</p> <p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 8 Điều 30 Thông tư 95</p>
<p>Khoản 12, Điều 29.</p> <p>Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p>	<p>Khoản 9, Điều 30.</p> <p>Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điểm c Khoản 9 Điều 153 Luật DN 2014</p>
<p>Chưa có</p>	<p>Khoản 10, Điều 30.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 153 Luật DN 2014</p>

<p>Mục c, Khoản 9, Điều 29. Theo quy định tại Điều d Khoản 9 Điều 29, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p>	<p>Khoản 13, Điều 30. 1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp căn cứ Khoản 9 Điều 153 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 14, Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển Biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p>	<p>Khoản 15, Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp điểm i khoản 1 Điều 154 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 15, 16, Điều 29. 15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 31 Thông tư 95, Điều 17 Nghị định 71</p>

<p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiêu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	
<p>Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, các Phó Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi theo định nghĩa của ND71</p>
<p>Điều 31. Cán bộ quản lý</p> <p>1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.</p>	<p>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cần để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.</p>	<p>Sửa đổi theo định nghĩa của ND71</p>
<p>Khoản 15, Điều 32.</p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành; ký hợp</p>	<p>Khoản 1, Điều 34.</p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng</p>	

<p>đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 157 LDN2014</p>
<p>Khoản 2, Điều 32. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p>Khoản 2, Điều 34. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 152 Luật DN 2014</p>
<p>Điều 33. Thư ký Công ty Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo Quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. <p>Thư ký công ty có trách nhiệm báo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 35. Thư ký Công ty Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; 2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; 3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; 4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; 5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; 6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty. <p>Thư ký công ty có trách nhiệm báo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 152 Luật DN 2014</p>

<p>Khoản 1, Điều 34. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Các Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp....</p>	<p>Khoản 1, 2, 3 Điều 37. 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên tục đó. 3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>	<p><i>Căn cứ Khoản 2, Điều 20 NĐ71</i> Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, 2 Điều 163 và Khoản 1 Điều 164 Luật DN2014</p>
<p>Khoản 5, Điều 34. Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên trong các trường hợp sau: a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tư cách làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; b. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty; c. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Kiểm soát viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 4,5: Điều 37. 4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. 5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 169 Luật DN 2014</i></p>
<p>Khoản 5, Điều 35. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật</p>	<p>Khoản 1, Điều 38. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại</p>	<p><i>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 165 Luật DN2014</i></p>

<p>Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>i. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;</p> <p>j. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.</p>	<p>Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Khoản 2, Điều 38. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bác đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các</p>	<p>Khoản 2, Điều 35. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 166 Luật DN 2014</p>
--	--	--	---	--

		Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị	
	Khoản 3, Điều 35. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.	Khoản 3, Điều 38. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 23 NĐ71
	Khoản 4, Điều 35. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	Khoản 4, Điều 38. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 167 Luật DN 2014
	Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá	Sửa đổi phù hợp Điều 159 Luật DN 2014, Điều 40 Thông tư 95

đồng chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây

a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của

	<p>tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức và cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điểm h Khoản 2 Điều 149 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 4, Điều 41.</p> <p>Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p>	<p>Khoản 3, Điều 44.</p> <p>Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điểm o Khoản 2 Điều 149 Luật DN2014</p>
<p>Điều 45. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự</p>	<p>Điều 47. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 1, Điều 4 TT200/2014/TT-BTC</p>

<p>do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p>trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	
<p>Khoản 1, Điều 49. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khác theo quy định của luật pháp.</p>	<p>Khoản 1, Điều 51. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khác theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Sửa lại cho phù hợp điều 44 Luật DN 2014</p>
<p>Chưa có.</p>	<p>Mục b, Khoản 1, Điều 52. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp điều 201 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 2, Điều 50. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Khoản 2, Điều 52. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp điều 201 Luật DN 2014</p>
<p>Mục b, Khoản 3, Điều 52. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p>	<p>Mục c, Khoản 3, Điều 54. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 5, Khoản 6 Điều 202 Luật DN 2014</p>
<p>Mục c, Khoản 3, Điều 52. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</p>	<p>Mục c, Khoản 3, Điều 54. Nợ thuế;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 5, Khoản 6 Điều 202 Luật DN 2014</p>

Số: 22/TTr-HĐQTĐồng Nai, ngày 11 tháng 4 năm 2018**TỜ TRÌNH****Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018****Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) ngày 29/01/2008 và được sửa đổi ngày 27/12/2014;

Hội đồng quản trị LAMA IDICO kính trình Đại hội Đồng cổ đông chấp thuận việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn tổ chức tư vấn kiểm toán độc lập hợp pháp, có quy mô lớn, có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và là một đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các tổ chức phát hành và kinh doanh chứng khoán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, lựa chọn một trong các đơn vị sau:

1. Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.



Nguyễn Cao Hà

Số: 21 /TT- HĐQTĐồng Nai, ngày M tháng 4 năm 2018**TỜ TRÌNH****Về việc thông qua kế hoạch sử dụng vốn phục vụ SXKD và đầu tư năm 2018**Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) ngày 29/01/2008 và được sửa đổi ngày 27/12/2014;

Hội đồng quản trị LAMA IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn các tổ chức tín dụng để vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018, như sau:

1. Vay vốn Trung dài hạn: đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc Công ty và nhà phụ trợ CBCNV; Xi nghiệp gia công tinh, mua sắm máy móc thiết bị với giá trị tổng cộng dự kiến đầu tư tiếp trong năm 2018 là 20 tỷ đồng.
2. Vay ngắn hạn ngân hàng bổ sung vốn lưu động với tổng giá trị 150 tỷ đồng.
3. Hạn mức bảo lãnh với tổng giá trị 40 tỷ đồng.
4. Sử dụng Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ Phúc lợi để đầu tư tài sản.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, TCKT.



Nguyễn Cao Hà

Số: 20 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 11 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch thưởng Ban điều hành
do hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy DICO (LAMA IDICO) ngày 29/01/2008 và được sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 27/12/2014;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty LAMA IDICO trong năm 2017 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017,

Hội đồng quản trị LAMA IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty trong việc chi thưởng Ban điều hành từ Quỹ thưởng Ban điều hành đã trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2017.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, TCKT, HĐQT.



Nguyễn Cao Hà

Số: 19/TT-HDQT

Đồng Nai, ngày 11 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Việc chi trả thù lao HDQT, BKS và Thư ký HDQT năm 2018

Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy DICO (LAMA IDICO) ngày 29/01/2008 và được sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 27/12/2014;

Hội đồng quản trị LAMA IDICO kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HDQT năm 2018 như sau:

Stt	Chức danh	Số người (Người)	Mức thù lao (Trđ/người/tháng) (Kiêm nhiệm)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	5		
1	Chủ tịch HDQT	1	5	
2	Thành viên HDQT	4	3	
II	Ban kiểm soát	3		
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	3	
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	2	
III	Thư ký HDQT	1	2	

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, TCKT, HDQT.



Nguyễn Cao Hà

Số: 18 /TT- HĐQT

Đồng Nai, ngày M tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017, kế hoạch 2018

Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy điện nước IDICO (LAMA IDICO) ngày 29/01/2008 và được sửa đổi ngày 27/12/2014;
Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của LAMA IDICO,
Hội đồng quản trị LAMA IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, Kế hoạch 2018 như sau:

1. Chi trả cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

*** Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2017: 21.750.670.197 đồng.**

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế các năm trước : 12.553.311.507 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 : 9.197.358.690 đồng.

*** Kế hoạch Phân phối các quỹ như sau:**

+ Mức chia cổ tức cổ phiếu (Dự kiến 12% VDL) : 6.600.000.000 đồng.
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (10%LNST 2017): 919.735.869 đồng.
+ Trích Quỹ Khen thưởng (10% LNST 2017): 919.735.869 đồng.
+ Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành: 500.000.000 đồng.
+ Lợi nhuận năm 2017 còn lại: 257.886.952 đồng.

*** Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại để các năm sau: 12.811.198.459 đồng.**

Hình thức chi trả cổ tức: Tiền mặt, chuyển khoản

Thời điểm chi trả: Ủy quyền cho Giám đốc Công ty quyết định thời điểm chi trả cho phù hợp với kế hoạch SXKD tại đơn vị, Dự kiến chi trả trong Quý II/2018.

2. Kế hoạch chi trả cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Cổ tức : Dự kiến 12% VDL
- Phân phối lợi nhuận:
+ Quỹ Đầu tư phát triển : 10% LNST 2018.
+ Quỹ Khen thưởng Phúc lợi : 10% LNST 2018.

(Trong đó: Quỹ khen thưởng 7%; Quỹ phúc lợi 3%)

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT, TCKT.



Số: AT/TT-HĐQTĐồng Nai, ngày M tháng 4 năm 2018**TỜ TRÌNH****Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017****Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) ngày 29/01/2008 và được sửa đổi ngày 27/12/2014;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty LAMA IDICO trong năm 2017 tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị LAMA IDICO xin thông qua Đại hội Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, bao gồm:

1. Báo cáo của Công ty kiểm toán
2. Bảng Cân đối kế toán.
3. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.



Nguyễn Cao Hà



Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2018

DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO NHIỆM KỲ III (2018 - 2023)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO;

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCD**”) Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Ban Kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2018- 2023 theo các quy định sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 04/4/2018) có mặt tại Đại hội.

II. CHỦ TỊCH ĐOÀN TÀI ĐẠI HỘI CÓ TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ VIỆC BẦU CỬ:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HDQT và BKS.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Điều hành giải quyết các khiếu nại liên quan đến việc bầu cử tại Đại hội (nếu có).

III. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HDQT và BKS:

1. Số lượng thành viên HDQT:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là: 05 thành viên.
- Nhiệm kỳ của HDQT là: 05 năm.

2. Số lượng thành viên BKS:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là: 03 thành viên.
- Nhiệm kỳ của BKS là: 05 năm.

3. Quyền đề cử, ứng cử HDQT và BKS:

3.1. Việc đề cử người để bầu vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

- Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 01 (một) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 2 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 3 (ba) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 4 (bốn) thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

3.2. Việc đề cử người để bầu vào BKS được thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% (năm phần trăm) ít hơn 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 1 (một) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 2 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 3 (ba) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 4 (bốn) thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục III của quy chế này.

IV. TIÊU CHUẨN CỦA ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HĐQT VÀ BKS

1. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia HĐQT:

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các điều kiện sau đây:
 - + Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
 - + Có trình độ chuyên môn, có năng lực, kinh nghiệm kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
 - + Có hiểu biết pháp luật.
 - + Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
- Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia BKS:

Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, là người am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Trong đó có ít nhất một kiểm soát viên có trình độ chuyên môn về tài chính kế toán.

- Kiểm soát viên không được là thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi,

mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

- Thành viên BKS không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

V. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đảm bảo tuân thủ Điều lệ và phù hợp với Quy chế này;
- Bầu cử đảm bảo công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;

- Việc bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (theo danh sách chốt ngày 04/04/2018) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (05) hoặc BKS (03) và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

· Phiếu bầu do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Thông qua danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;
- Phổ biến Quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Phát và thu phiếu bầu cử;
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội cổ đông;
- Cùng Chủ tịch Đoàn xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội cổ đông quyết định; và các nhiệm vụ liên quan khác.
- Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế bầu cử và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

VI. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ:

1. Nội dung và mẫu của Phiếu bầu cử:

Các mẫu phiếu bầu:

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2018 - 2023

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

Mã số cổ đông: 007.

Tên cổ đông: Nguyễn Văn X.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 2.000 cổ phần.

Số lượng thành viên được bầu: 05 người.

Tổng số phiếu được quyền bầu: 10.000 phiếu

2. Phần bầu cử:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Trần Văn A	
2	Trần Văn B	
3	Hoàng Văn C	
4	Nguyễn Văn D	
5	Nguyễn Văn E	
6	Vũ Văn G	
	
	Tổng cộng: (Không vượt quá 10.000)	

3. Hướng dẫn:

- Cổ đông có quyền biểu quyết hết toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền bầu của mình cho từ 1 đến 5 ứng viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ thành viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không được quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Không bầu cho ứng viên nào phải có dấu gạch chéo (x) vào ô số phiếu bầu của ứng viên đó.
- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào mức độ tin nhiệm của cổ đông đối với ứng viên đó.

Chữ ký cổ đông

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2018 - 2023

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

Mã số Cổ đông : **007**.

Tên cổ đông: **Nguyễn Văn X.**

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: **2.000** cổ phần.

Số lượng thành viên được bầu: **03** người.

Tổng số phiếu được quyền bầu: **6.000** phiếu.

2. Phân bầu cử:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Trần Văn A	
2	Trần Văn B	
3	Hoàng Văn C	
4	Nguyễn Văn D	
	
	Tổng cộng: (Không vượt quá 6.000)	

3. Hướng dẫn:

- Cổ đông có quyền biểu quyết hết toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền bầu của mình cho từ 1 đến 5 ứng viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ thành viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không được quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Không bầu cho ứng viên nào phải có dấu gạch chéo (x) vào ô số phiếu bầu của ứng viên đó.
- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào mức độ tín nhiệm của cổ đông đối với ứng viên đó.

Chữ ký cổ đông

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban bầu cử để đổi phiếu.

Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp sẽ được phát 01 (một) Phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 (một) Phiếu bầu thành viên BKS.

2. Cách thức bầu:

a. Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Tổng số phiếu được quyền bầu}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện}} \times \boxed{\text{Số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS}}$$

Ban kiểm phiếu sẽ phát phiếu bầu ghi rõ Tổng số phiếu được quyền bầu cho mỗi cổ đông tham dự theo mẫu phiếu bầu trình bày ở trên (mục VI.1)

b. Cách thức bỏ phiếu:

- Là việc phân phối toàn bộ hoặc một phần **tổng số phiếu được quyền bầu** của cổ đông (đại diện cổ đông) cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Số lượng ứng viên được phân phối phiếu bầu không vượt quá số lượng thành viên được bầu (05 thành viên đối với bầu HĐQT và 03 thành viên đối với bầu BKS).

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên nào thì cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột **“Số phiếu bầu”** tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào thì cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo (x) vào cột **“Số phiếu bầu”** tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, sửa xóa, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi các cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Ví dụ: Khi bầu cử HĐQT ông Nguyễn Văn X có số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu là 2.000 cổ phần, thì Ông X sẽ có Tổng số quyền bầu cử là 10.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Trần Văn A	1.200
2	Trần Văn B	1.000
3	Hoàng Văn C	2.000
4	Nguyễn Văn D	X
5	Nguyễn Văn E	4.000
6	Vũ Văn G	1.800
	
	Tổng cộng:	10.000

Hoặc chỉ bầu 9.000 phiếu trong tổng số 10.000 phiếu được quyền bầu:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Trần Văn A	1.200
2	Trần Văn B	X
3	Hoàng Văn C	2.000
4	Nguyễn Văn D	X
5	Nguyễn Văn E	4.000
6	Vũ Văn G	1.800
	
	Tổng cộng:	9.000

Hoặc chỉ bầu cho 1 ứng viên:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Trần Văn A	10.000
2	Trần Văn B	X

3	Hoàng Văn C	X
4	Nguyễn Văn D	X
5	Nguyễn Văn E	X
6	Vũ Văn G	X
	X
	Tổng cộng:	10.000

Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số phiếu được quyền bầu và số lượng thành viên được bầu, trong trường hợp này: Ông Nguyễn Văn X chỉ được sử dụng từ 10.000 quyền bầu trở xuống để bầu cho các ứng viên tối đa là 05 ứng viên. Nếu dùng quá 10.000 phiếu bầu là phiếu không hợp lệ; Nếu phân phối số phiếu bầu cho nhiều hơn 05 ứng viên là phiếu không hợp lệ.

3. Kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ở một phòng riêng ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

*** Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát hành. Phiếu bầu thành viên HĐQT có giấy màu hồng; phiếu bầu thành viên BKS có giấy màu xanh. Các phiếu bầu có đóng dấu của Công ty trên góc trái, phiếu bầu không tẩy xóa, không cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu và thuộc các trường hợp:**

+ Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông ghi trên phiếu.

+ Phiếu trắng.

+ Phiếu bầu dồn phiếu cho một người.

*** Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp sau:**

+ Phiếu bầu không do BTC phát hành (không đóng dấu của công ty).

+ Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông ghi trên phiếu.

+ Phiếu bầu có số ứng viên được phân phối phiếu bầu cho nhiều hơn số lượng thành viên được bầu.

+ Cổ đông tự ý ghi thêm ứng viên trong phiếu bầu.

+ Cổ đông gạch tên ứng cử viên.

+ Phiếu bầu gạch xóa, sửa chữa phần số phiếu được bầu.

+ Cổ đông bầu bằng tỷ lệ %.

+ Phiếu chưa có chữ ký xác nhận của cổ đông.

*** Đối phiếu bầu:**

Trường hợp có sự sai sót trong quá trình viết phiếu, cổ đông có thể liên hệ Ban kiểm phiếu để được hướng dẫn và thay thế Phiếu bầu khác.

4. Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ chỉ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông hoặc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

VII. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BẦU CỬ:

- Ứng cử viên phải có tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ đạt $\geq 65\%$.
(Tỷ lệ phiếu bầu = Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần dự họp x 100%, tỷ lệ này phải $\geq 65\%$).
- Ứng cử viên trúng cử được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định (05 thành viên đối với HĐQT và 03 thành viên đối với BKS).
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- Trường hợp kết quả bầu cử không đủ tỷ lệ theo quy định thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử lần tiếp lần 2 trong số những người được đề cử hoặc ứng cử không trúng cử. Nếu sau khi bầu cử lần 2 mà vẫn chưa đủ thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

VIII. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS:

- Đơn ứng cử, đề cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm) có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc tổ chức nơi ứng cử viên công tác;
- Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện, **trước 16h00 ngày 24/04/2018** theo địa chỉ:

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai.

Điện thoại: 0251. 3569 439 Fax: 0251. 3569 437

Email: lamaidico.com.vn

Các trường hợp vướng mắc liên quan đến hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2018 - 2023) sẽ được Chủ tịch đoàn điều hành thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

*** Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Cao Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO
NHIỆM KỲ 2018 ÷ 2023

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2018, Chúng tôi gồm :

STT	Họ và tên	CMND/ Hộ chiếu	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký của cổ đông

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO nhiệm kỳ 2018 ÷ 2023, chúng tôi nhất trí đề cử :

1. Ông/Bà:.....
CMND/Hộ chiếu số:.....;Ngày cấp:.....;Nơi cấp:.....
Tham gia ứng cử vào: Thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Ban kiểm soát.
2. Ông/Bà:.....
CMND/Hộ chiếu số:.....;Ngày cấp:.....;Nơi cấp:.....
Tham gia ứng cử vào: Thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Ban kiểm soát.
3. Ông/Bà:.....
CMND/Hộ chiếu số:.....;Ngày cấp:.....;Nơi cấp:.....
Tham gia ứng cử vào: Thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Ban kiểm soát.
4. Ông/Bà:.....
CMND/Hộ chiếu số:.....;Ngày cấp:.....;Nơi cấp:.....
Tham gia ứng cử vào: Thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Ban kiểm soát.
5. Ông/Bà:.....
CMND/Hộ chiếu số:.....;Ngày cấp:.....;Nơi cấp:.....
Tham gia ứng cử vào: Thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Ban kiểm soát.

***Đính kèm Hồ sơ của người được đề cử:**

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản sao công chứng: Hộ khẩu, CMND/Hộ chiếu, bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, chuyên môn.



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO
(LAMA IDICO)

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch I - Hiệp Phước - Nhơn Trạch - Đồng Nai

Tel: (061) 3 569 439 – Fax: (061) 3 569 437

Mail: lamaidico@vnn.vn – Web: lamaidico.com.vn

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Đồng Nai, tháng 04 năm 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
CHƯƠNG 2: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
CHƯƠNG 3: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	9
CHƯƠNG 4: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	11
CHƯƠNG 5: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
CHƯƠNG 6: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	12
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 16. Các đại diện theo ủy quyền	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 22. Thẩm quyền và thê thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	28



CHƯƠNG 7: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	33
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	33
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	34
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	37
Chương 8: GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	38
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	38
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp.....	38
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	38
Điều 35. Thư ký Công ty	40
CHƯƠNG 9: BAN KIỂM SOÁT	40
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	40
Điều 37. Kiểm soát viên	41
Điều 38. Ban kiểm soát.....	42
CHƯƠNG 10: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	43
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	43
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	43
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	44
CHƯƠNG 11: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	45
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	45
CHƯƠNG 12: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	46
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	46
CHƯƠNG 13: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN ..	46
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	46
CHƯƠNG 14: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	47
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	47
Điều 46. Năm tài chính.....	47
Điều 47. Chế độ kế toán.....	47
CHƯƠNG 15: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	48
Điều 48. Báo cáo tài chính năm.....	48
Điều 49. Báo cáo thường niên	48

CHƯƠNG 16: KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	48
Điều 50. Kiểm toán.....	48
CHƯƠNG 17: CON DẤU	49
Điều 51. Con dấu	49
CHƯƠNG 18: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	49
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	49
Điều 53. Gia hạn hoạt động	50
Điều 54. Thanh lý	50
CHƯƠNG 19: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	51
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	51
CHƯƠNG 20: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	51
Điều 56. Điều lệ Công ty	51
CHƯƠNG 21: NGÀY HIỆU LỰC	52
Điều 57. Ngày hiệu lực	52

160
 C
 Đ
 NHC

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO), dưới đây gọi tắt là "Công ty" là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Công ty LAMA IDICO là Công ty cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ này, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị sau khi được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) được thông qua hợp lệ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, được tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 4 năm 2018 và thay thế cho bản Điều lệ trước đây cùng toàn bộ các bản sửa đổi, bổ sung của Điều lệ đã được thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2016.

CHƯƠNG 1: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm.
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - g. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

h. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

i. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

j. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

k. "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG 2: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO**

- Tên tiếng Anh: **IDICO MACHINERY ERECTION CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT-STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **LAMA IDICO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I - Xã hiệp Phước - Huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: (0251) 3569 439

- Fax: (0251) 3569 437

- E-mail: lamaidico@vnn.vn

- Website: www.lamaidico.com.vn

15/11/2018

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG 3: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí : Lắp đặt hệ thống cung cấp điện, nước cho các công trình	4322
2	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Gia công, lắp đặt các bể chứa có dung tích lớn, vừa và nhỏ, các bình, bồn áp lực, hệ thống đường ống áp lực cho các dây chuyền công nghệ	2512
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp	4659
4	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp dựng kết cấu thép, khung nhà công nghiệp và dân dụng	2511
5	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) Chi tiết: Gia công, lắp đặt lò hơi trung, cao áp	2513
6	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt đường dây, trạm biến áp và trạm phân phối điện đến 500KV. Gia công lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình xử lý nước thải	4220
7	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Gia công lắp đặt các thiết bị phi tiêu chuẩn. Lắp đặt thiết bị, máy móc và dây chuyền công nghệ. Gia công lắp đặt cầu trục, thiết bị nâng cho các nhà máy, sản công nghiệp, cảng biển và sông	3320
8	Xây dựng nhà các loại	4100
9	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng, công nghệ giấy, dầu khí	2592
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: : Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, xe chuyên dùng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933
12	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5012

5
 PH
 X
 P
 1
 1
 1

13	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5022
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa. Dịch vụ kho ngoại quan.	5210
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5221
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5222
17	Bốc xếp hàng hóa:	5224
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Giao nhận hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. Gửi hàng. Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn. Môi giới thuê phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy. Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa, vé xe khách. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải như: lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải.	5229
19	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
20	Phá dỡ	4311
21	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
26	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh bất động sản	6810

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Thu lợi nhuận tối đa;
- Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
- Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;

- Phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh;
- Đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG 4: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **5.500.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào

Y
AN
YD
IA
CC
HET

bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch

chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất trả chậm của ngân hàng BIDV vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG 5: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

CHƯƠNG 6: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.



Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- m. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;

o. Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.



Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ này, phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan

097
CÔNG
Ổ P
TUX
ÁP
ID
TRAC

đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết, bầu cử;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 18 nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ

5831
TY
HÀT
ÂY DI
MÁ
CC
H.1.

không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những

biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

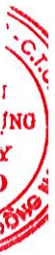
12. Hàng năm Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình



thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau đây:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của

công ty;

- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Phương án bầu cử; ~~Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 21.~~
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.



5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/ phiếu bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, của người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể

từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo Điều 21 Điều lệ này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.



2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG 7: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông

và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tám (08) ứng viên trở lên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được

Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

839
TY
ÂN
DỰN
ÁY
O
ĐỒN

- o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và



Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều 30. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện

thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 30 trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo

luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị



quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Chương 8: GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

1. Hội đồng quản trị được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái

bỏ nhiệm. Việc bỏ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 31 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao

758.
NG T
PH
XÂY
P M
DIC
RAGH

động ký với Công ty.

Điều 35. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG 9: BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.



5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba

(2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG 10: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.



5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây

a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức và cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện)

nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG 11: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.



3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

CHƯƠNG 12: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 13: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu

trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 14: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải

360
CỔ
ĐÓNG
KÝ
ÁP
DI

chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG 15: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG 16: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những

điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG 17: CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 18: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

1978
VGT
HÀ
TAYD
MÁ
CO
T. Đ. C.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG 19: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG 20: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG 21: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO nhất trí thông qua ngày 26/4/2018 tại Tỉnh Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2018.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
- b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố;
- c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

GIÁM ĐỐC

(Người đại diện theo pháp luật)